

SÁNG-LẬP

Madame NGUYỄN-DUC-NHUAN

Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin đề cho:

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

Tổng-Lý

Phụ nữ Tân văn.

42, Rue Catinat,
SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHỤ NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinat. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

GIÁ BÁO

Một năm..... 6\$00

Sáu tháng..... 3.00

Ba tháng..... 1.50

Lệ mua báo xin trả
tiền trước.

TO' HỒNG NGUYỆT LÃO VỚI HÔN-NHÂN TỰ'-DO

Tôi có nhiều khi ngồi nghĩ vợ nghĩ vãn, nghĩ hoài mà không hiểu cái chữ « hôn-nhân tự-do » là nghĩa làm sao.

Ừ thật đấy, cũng nên đặt ra một câu hỏi : Hôn-nhân tự-do là nghĩa làm sao ?

Chắc có kẻ hộp-tộp mà trả lời : Chi cái đó mà không biết ! Ngày xưa cái quyền hôn-nhân ở nơi cha mẹ, cha mẹ tự ý định đôi-lựa cho con, đến đôi nhiều khi hai người nam-nữ lấy nhau mà chưa biết mặt nhau từ trước một lần nào. Về sau cái thuyết nhân-quyền thanh lên, về sự hôn-nhân, con trai con gái không chịu ở dưới quyền cha mẹ nữa ; hai đảng phải qua lại cùng nhau, có biết nhau, yêu nhau rồi mới lấy. Hễ trai gái đã ưng nhau rồi thì lấy nhau, cha mẹ dầu không bằng lòng cũng không được can. Vậy là cái nghĩa hôn-nhân tự-do đó, chớ có lạ gì ?

Phải. Nhưng mà đó cũng chỉ mới cắt nghĩa được có nửa phần. Cái chỗ tôi không hiểu còn ở nửa phần khác.

Ngày nay khắp các nước văn-minh đều có một cái nạn chung, là vợ chồng hay dễ bỏ nhau, làm cho cái nền gia-đình không vững-chãi. Nước nào, sự kết hôn càng tự-do bao nhiêu, thì nước ấy, sự ly-hôn càng dễ-dàng bấy nhiêu, và những án ly-hôn càng thêm nhiều ra bấy nhiêu. Vả, nếu vợ chồng lấy nhau không cốt chi tính cuộc trăm năm và cũng không cốt chi lập ra gia-đình, thì chẳng nói làm chi ; chớ đã muốn ở với nhau cho lâu-dài, cho có tư-cơ con-cái, thì phải chịu rằng sự ly-hôn dễ-dàng và thêm nhiều ra như thế, thì là một sự bậy. Mà sự bậy ấy là cái kết quả của sự hôn-nhân tự-do. Vậy thì tự-do trong sự bậy, mà gọi là tự-do được sao ?

Huống chi, đã lấy có rằng vì sự gả cưới ép-uông có sanh ra phu-phụ bất hòa, nên mới trai-gái tự lựa lấy nhau, hầu cho bên duyên cảm-sắc. Thế là cái ý-chí của mình cốt muốn cho thuận vợ thuận chồng, bền quai giai-cuống, đừng chối! Muốn mà được, thì cái ý-chí ấy mới đáng gọi là tự-do. Cái này, sau khi tự lựa lấy nhau chừng nào, lại càng bỏ nhau chừng nấy, muốn mà không được, kết-quả trái với ý-chí mình, thế mà kêu bằng tự-do, là tự-do nổi gì chớ ?

Đó, cái chỗ tôi không hiểu là vậy đó.

Tôi nói vậy, không phải là tôi có ý phản-đối sự hôn-nhân tự-do và muốn quay đầu lại với cái chế-độ « đặt đầu ngồi đó » đâu. Tôi nói vậy, chẳng qua là có ý nào-nùng và than thở cho cái cuộc hôn-nhân của người đời, dường như chẳng

phải sức người ta tự chủ được ! Cha mẹ định đôi cho thì phản-nản rằng không vừa-ý ; đến mình tự kiếm bạn lấy, cũng lại lang thang vào trong cái vòng chẳng duyên thì nợ ấy thôi !

Thế ra trong sự hôn-nhân, cha mẹ không có quyền làm cho con cái được vẹn bề gia-thất ; mà chính hai người con trai con gái cũng không có quyền làm cho mình được tròn chữ thất-gia. Vậy thì cái quyền ấy ở đâu ? Ai cầm ?

Việc là việc của người ta, do ý-chí của người ta mà mới có việc ấy, thế mà nên hay hư, đáng hay mất, bền hay bỏ, lại không phải ở người ta. Cái gì mà lạ vậy !

Trời chẳng ? Thần Phật chẳng ? Duyên nợ ba sanh chẳng ? Tiền-nhân hậu-quả chẳng ? Không ai biết được ! Con mắt ta chỉ ngó khỏi lỗ mũi, đừng có cậy mình. Trải bao nhiêu đời này, người xưa đã kinh-nghiệm chán chê mà cũng hoàn không hiểu như ta vậy, nên đã bực tức lắm mà đặt ra cái thuyết « To-hồng Nguyệt-lão hay là ông-Tơ bà-Nguyệt. »

Tôi nói quanh-quẩn mãi rồi té ra lại chui đầu vào trong cái rọ mê-tin của phùng hủ-lậu. Nhưng xin hãy khoan-khoan chờ vội, để nghe ! ...

« Vi-Cổ, người ở Đồ-lăng, mồ côi từ nhỏ, muốn lấy vợ sớm, dạm nhiều dạm mà không thành dạm nào. »

« Năm thứ hai hiệu Trinh-quán (1), Cổ sang Thanh-hà chơi, nghỉ tại một cái quán phía nam huyện Tống-thần. Có người điếm-chỉ con gái một nhà quan gần đó. Cổ sang sớm thì đi xem thử. »

« Bấy giờ trăng đã xế mà còn sáng, có người già đi trên thềm, dựa cái tủ, xây mặt phía trăng mà dò sách. Cổ thử dòm vào sách, chẳng biết chữ gì, bèn hỏi : »

« — Ông già tra xét đó là sách gì ? Tôi hồi nhỏ chưa học, biết nhiều thứ chữ, chữ Phạn bên nước Tây-trúc tôi cũng đọc được, duy có thứ chữ này tôi chưa từng thấy bao giờ, chữ gì đó ông ? »

« — Sách này không phải của thế-gian, anh làm sao biết được ? Người già cười và nói như vậy. »

« — Vậy thì là sách gì ? »

(1) Trinh-quán là niên-hiệu vua Đường Thái-tôn, vào đầu thế-kỷ thứ bảy.

(2) Nguyên-văn bằng chữ Hán là: 斜月尚明, 有老人倚巾囊, 坐於階上, 向月檢書. — Chữ 月老 bởi mà ra.

« — Sách của chốn Âm-gian.

« — Người ở chốn Âm-gian sao lại đến đây ?

« — Tại anh đi sớm, chó không phải tôi không phép đến. Quan-lại chốn Âm ty đều coi việc người sống, thế nào chẳng đi xen lộn giữa họ được ? Bấy giờ đây, trên đường đi nửa người nửa ma, có điều mình không biện ra đó thôi.

« — Vậy thì ông coi việc gì ?

« — Tôi coi về số hôn-thú cả thiên-hạ.

« Vi-Cổ nghe đến đó, có ý mừng, liền hỏi :

« — Tôi mồ côi từ nhỏ, muốn cưới vợ sớm để kiếm con ; mười năm nay tìm khắp mọi nơi mà chưa nơi nào vừa ý. Nay có người điếm-chỉ con gái quan Tư-mã họ Phan gần đây, chẳng biết có thành được không ?

« — Chưa được. Vợ anh năm nay mới có ba tuổi ; đến mười bảy tuổi, sẽ về với anh.

« Vi-cổ chộp lấy, bỏ trong túi đựng vật gì.

Ông già nói : *Toàn là những sợi dây đỏ-đỏ buộc chùn vợ với chồng.* (1) Lừa khi họ ngồi, lên mà buộc nhau, thì đầu hai họ vốn cừ thù, đối bên sang bên xa cách, hoặc là mỗi người một xứ, xa nhau mặt biển chùn trời, mà hề giây này buộc vào rồi, đổ trốn đi đâu cho thoát. Chùn của anh đã bị buộc vào với nàng ấy, đi tìm nơi khác mà ich gì ?

« Vi-Cổ hỏi :

« — Thế thì vợ tôi ở đâu ? Nhà nàng làm gì ?

« — Nàng là con gái mù bán rau ở phía bắc cái quán này. Ông già trả lời như vậy.

« — Có thể thấy được không ?

« — Mụ thường bồng con đến đây đựng bán rau. Đi với tôi rồi tôi chỉ cho.

« Đến sáng, người-hẹn trước không đến. Ông già xếp sách mang túi đi. Cổ đi theo, vào chợ, thấy, có mụ già bồng đứa con gái ba tuổi đến, coi tẻ lậu lắm, ông già chỉ mà bảo Vi-Cổ rằng : « Ấy là vợ anh ! »

« Vi-Cổ giận quá, hỏi rằng :

« — Giết nó đi, được chăng ?

« — Người ấy mạng lớn lắm, rồi sẽ nhờ anh mà được phong tước, giết đi sao được ? Ông già nói câu ấy xong thì biến mất.

« Vi-Cổ mài con dao nhỏ, đưa cho đứa đầy-tớ mình, dặn rằng : Mày thuở nay vẫn được việc ; hãy giết con bé ấy cho ta, ta sẽ cho tiền.

« Tên đầy-tớ vàng lời. Hôm sau, nó giấu dao, vào trong chợ, đâm đứa bé giữa đám đông người rồi chạy. Chạy thoát. Vi-Cổ hỏi rằng : Đám có trúng không ? Tên kia thưa rằng : Tôi cốt đâm ngay ngực nó, rùi trúng phải chạng mày.

« Từ đó về sau, Vi-Cổ hỏi vợ đầu cũng không thành.

« Cách mười bốn năm nữa, Vi-Cổ tập ẩm cha, được bổ làm tham-quân Tương-châu. Quan thứ-sử bồn-châu là Vương-Thái thấy Cổ có tài, gả con gái cho.

« Người vợ Cổ đây chừng mười-sáu mười-bảy tuổi, đẹp lắm, Cổ lấy làm rất vừa ý. Nhưng nàng có thói quen dấn nơi chạng-mây một cái huê-vàng, đầu khi tắm gội cũng không hề bỏ ra. Hơn một năm, Cổ hỏi cho kỳ được. Nàng ngâm-ngùi thưa rằng : Thiếp là cháu quan quận đây ;

chờ không phải con. Hồi trước cha thiếp làm quan huyện Tống-thành, mất tại lý, bấy giờ thiếp đương còn bồng. Rồi thì mẹ và anh cũng mất luôn, để lại một cái lều ở bên huyện, thiếp ở với người vú-già họ Trần. Nhà gần chợ, vú bán rau kiếm ăn lần bữa. Hồi thiếp ba tuổi, vú bồng đi trong chợ, rùi bị có đứa đâm nhảm, vết dao hầy còn đây, nên dấn cho khuất đi. Bấy tám năm nay, chú làm quan ở đây, thiếp được theo ở ; chú bèn nhận làm con gái mà gả cho phu-quân vậy.

« Vi-Cổ hỏi : Người vú già họ Trần đó có phải là mụ một mắt không ?

« Nàng nói : Phải. Sao mà chàng biết ?

« Vi-Cổ vừa lấy làm lạ, vừa nói : Người đâm nàng đó, chính là tôi đây. Nhờa kẻ đầu-đuôi cho vợ nghe.

« Từ đó vợ chồng yêu-kính nhau rất mực. Sau sanh con trai là Côn, làm Thái-thú Nhận-môn, Vương-thị được phong là Thái-nguyên-quận Thái-phu-nhân.

« Quan huyện Tống-thành nghe được việc ấy, bèn đề tên cái quán đó là « Định-bôn điếm ».

Chuyện trên này thấy trong sách « Huyền-quái-lục » của Lý-phục-Ngôn, người đời nhà Đường, tôi dịch ra đây gần trọn cả nguyên-văn.

Chuyện là chuyện bên Tàu mà chừng như lọt vào tai Annam mình đã lâu rồi. Những cái danh hiệu « Tô-hồng Nguyệt-lão » hay là « Ông-tơ Bà-nguyệt », mà người mình coi như là đấng thần-thánh cầm quyền trong sự hôn-nhân, là sanh ra bởi đó.

« Tô-hồng », bởi chữ « xích-thăng » nghĩa là « giây đỏ » mà ra. Cứ theo trong truyện này thì ông Nguyệt chờ không có bà ; nhưng ý chừng vì là việc hôn-nhân, thì người cầm quyền ấy cũng phải « song-toàn » đã, cho nên người ta bịa thêm « bà » cho đủ đôi.

Tên sách là « Huyền-quái-lục », thế thì chuyện chép ở trông đều là chuyện u-huyền quái-dị cả, mà tin làm sao được ? Chuyện không đủ tin, thế mà có kẻ chép ra, rồi ai ai cũng tin đi, đến nỗi trong hôn-lễ ta, có lẽ hiệp-cần, lễ trung-đinh, một ông chủ-tế với chú-rể cô-dâu, rủ nhau đâm đầu lay vị thần bông-lông ấy, thì nghĩ cũng buồn cười thật !

Bông-lông như vậy mà tin được, là vì chuyện nó hiệp với tâm-lý người ta.

Chúng ta đây, những người có vợ có chồng rồi, trong một trăm người, ít nữa cũng có năm chục người ngồi buồn nhớ lại việc đôi-lừa của mình mà phải lấy làm lạ. Huống chi lại từng trải xem những trò bi-hoạn ly-hiệp của kẻ chung-quanh mình, trớ-trêu lắm nỗi, mà sao được chẳng đánh ngay một cái dấu-hỏi giữa lòng ta ? Lại làm sao ! Từ trước biển thề non bẹn, mà sau ra kẻ ngược người xuôi ; đầu thì mặt trăng mặt trời mà rớt lại nên nhà nên cửa ; hoặc có kẻ tình-cờ mà gặp-gỡ ; hoặc có khi trăng gió mà đá-vàng ; chim tìm mãi nhà quan mới đậu, đậu thoát lại bay ; chuột nhảm vào chính nếp mà sa, sa xong liền chết ; những nỗi trớ-trêu như vậy, qui công cho ai, ai cũng không dám nhìn ; mà đổ lỗi cho ai, ai cũng không khứng chịu ; vì đầu dun-dũi, tại ai mở buộc, có ai chịu khó mà cắt nghĩa cho tôi không ? Bằng cứ để tôi trong đám mây-mù hoải, thì tôi phải nói : « Buộc chùn âu cũng xích-thăng ! »,

Nguyên-văn bằng chữ Hán là : 赤繩子耳,以繫夫婦

之 赤繩繫足 bởi đó mà ra.

Cái gương kiên-nhân

Một bàn cờ đánh 6 năm mới rồi

Phải, bên Âu-Mỹ có những cái lạ lùng như vậy đó ; một bàn cờ đánh 6 năm mới rồi.

Bàn cờ đánh 6 năm, nhưng không phải là hai người ngồi đánh đối diện với nhau đâu, mà một người ở đầu này trái đất, một người ở đầu kia, đánh cờ với nhau. Thiết vậy, một người ở bên Úc-châu, với một người ở Mỹ-châu, nghĩa là mỗi người ở cách xa nhau mấy bển lớn, mà họ khởi sự đánh với nhau một bàn cờ từ cuối năm 1924, tới vừa rồi đây mới là quyết thắng phụ, tính ra vừa đúng 6 năm mới xong.

Chắc ai cũng phải lấy làm lạ, người ở góc biển, kẻ ở chun trời, làm sao mà đánh cờ với nhau đặng. Đánh bằng cách gì ? Hai chục năm về trước, thì chắc loài người không bao giờ có cái mộng-tưởng và thiết-hành như thế, song bây giờ làm đặng, là nhờ có giấy thép gió.

Năm năm đầu, thì hai người còn dùng bằng thơ tin, người này đi nước cờ nào, thì viết thơ cho người kia. Người ở Mỹ-châu gửi đi do đường biển Ấn-độ, còn người ở Úc-châu gửi thơ lại thì do Thái-bình-dương. Trong năm năm trường, hai bên thơ từ đi lại với nhau như vậy, sau họ suy nghĩ sự gửi thơ lâu ngày quá, thôi chỉ bằng dùng ngay giấy thép gió tiện hơn. Vậy mà cũng kéo dài đến một năm nữa, thì bàn cờ ấy mới xong. Kết quả người bên Úc-châu được. Người ở Mỹ-châu thua, phải chịu tiền phi-lỗ về sự đánh giấy thép, trả hết 6000 đồng tiền vàng. 6000 đồng tiền vàng châu Mỹ, là gần 18 ngàn đồng bạc Đông-Pháp.

Nói tóm lại, bàn cờ này đánh xong, thì chỉ có nhà giấy thép gió là ăn, chứ hai anh kia cũng chẳng ai được gì.

Tuy vậy, họ cũng bày tỏ ra cái gương kiên-nhân là hường. Bên nào cũng háo-thắng cả, cho nên mới chịu khó như vậy. Háo-thắng là cái tánh riêng của người Âu-Mỹ, nhờ có tánh đó, cho nên trong văn-học, khoa-học, họ mới tìm tòi và phát-mình ra được cái này cái kia. Người mình có ai mà kiên-nhân như vậy được ; không phải là mình không có tánh háo-thắng, song cái háo-thắng của mình thấp hèn, chỉ tranh danh đoạt lợi với nhau những chuyện trẻ con, chứ không biết háo-thắng những việc lớn. Cũng bởi vậy mà ngày nay là đời yếu chết mạnh còn, mà mình vẫn còn chậm trễ trên đường tấn-hóa.

hay là tôi phải kêu lên rằng : « Trăng già độc địa làm sao ! » cho nó hả.

Tôi đã vậy, mà tôi tưởng ai cũng có cái tâm-lý như tôi. Sản cái tâm-lý ấy trong lòng mọi người rồi, thì cái thuyết « To-hồng Nguyệt-lão » tự-nhiên làm cho nhiều người tin được, đầu nó là lời vô-bằng cũng mặc.

Cho nên tôi nói : cái tự-do trong sự hôn-nhân chỉ tự-do được nửa phần mà thôi ; còn nửa phần nữa phó mặc đầu đầu, mình không tự-do được. Nói rằng hôn-nhân tự-do là nói khoác. Còn cái « đầu đầu » đó có lẽ tức là To-hồng Nguyệt-lão.

Bao giờ loài người trở lại cái thói tạp-giao như hồi thượng-cổ, bỏ hôn-nhân đi, mới thật có sự tự-do. Chớ như bây giờ, còn nhà, còn cửa, còn thiếp đó chàng đây, thì xin chớ nói khoác rằng hôn nhân tự do, mà không có một cái luân-lý gì cho vững vàng, nó hạn-chế mình, thì sự hôn-nhôn tự-do cũng có lúc hại.

PHAN-KHÔI

Đàn bà đẻ có mấy tay !

Đàn bà bên Âu Mỹ ngày nay, họ muốn cạnh-tranh với đàn ông, chứ không muốn để cho anh đàn ông bỏ dỡ và nhường nhịn họ như trước nữa. Ở đây, có khi đi xe điện, ta còn thấy có ông tây bà đầm lên xe, chặt hết chỗ rồi, mà không có một người đứng dậy nhường chỗ cho bà, thì ông ấy đã lờm mắt, có ý nói là mình ít giáo-dục, không biết quý đàn bà. Các thành-thị lớn bên Âu - Mỹ, bây giờ thì trái lại như thế. Có khi anh đàn ông thấy người-

đàn bà lên xe, mà nhường chỗ ngồi cho bà, bà còn mắng : « Tôi cũng là người như ông vậy, ông chiếm được chỗ trước thì cứ ngồi, nhường cho tôi làm chi. » Câu chuyện mà ông Nguyễn-văn-Vĩnh đã thuật ở trong báo này, là hiện-tình của đàn bà bên các nước Âu Mỹ ngày nay vậy.

Họ nhứt định đòi bình-quyền với đàn ông, nhưng cái cách họ đòi, không phải như chị em mình chỉ nói mà thôi, họ lại làm nữa. Họ cạnh-tranh với đàn ông, chứng tỏ ra mình cũng giỏi như đàn ông vậy.

Vì thế, trong các nước có nữ-quyền tấn-bộ ngày nay, trong các địa-vị, xưa nay chỉ là đàn ông, mà bây giờ không có địa-vị nào là chẳng có đàn bà xen vai bước cùng tới.

Ngày như trong cái nghề bay, hồi trước năm 1914, có người dám nói rằng nghề này nguy-hiểm và khó khăn, chắc không bao giờ đàn bà làm được, thế mà bây giờ ta thấy biết bao nhiêu là bạn mới son má phấn, ngồi con chim máy bay lên trời. Có cô bay lên trên không, ở đó cả ngày. Có cô bay qua Đại-tây-dương nữa. Có kém gì đâu.

Câu chuyện trong bài này chứng tỏ ra như vậy.

Hình trên đây là cô Maryse Bastié, người Pháp, là một người con gái còn ít tuổi, mà bay tài lắm. Mới rồi cô bay, được chấm vào hạng đàn-bà bay lâu nhứt hết thấy xưa nay. Cô ngồi trên chim máy, bay lượn trên không được 26 giờ 46 phút mới xuống.

Năm trước có người đàn bà Huê-kỳ là Smith bay lâu được 26 giờ 24 phút, đã vào bậc nhứt rồi. Nhưng nay cô Maryse Bastié bay đặng 26 giờ 46 phút, nghĩa là hơn cô kia được 22 phút, cho nên cái giải quán-quân trong bọn đàn bà, cô Maryse Bastié chiếm đặng.

Lúc cô ở trên máy bay xuống, thiên-hạ hoan hô lắm, cô nói :

— Tôi còn nhiều sức, máy chạy tốt, đáng lý tôi có thể bay được 27 hay 28 giờ, song bị gió mạnh quá, phải xuống.

Các báo bên Pháp đều khen cái can-dảm của cô, và nói đàn bà như thế đẻ có mấy tay.

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Như vậy đây thì càng nên bỏ phăng âm-lịch.

Trong kỷ trước, nói về lễ kỷ-niệm của Không-tử năm nay, người Tàu theo dương-lịch, chớ không sái âm-lịch nữa, vì âm-lịch là cái gốc mê-tín; do ở đó mà có những sự tin xằng tin nhầm, coi hương coi giờ v. v. . Cái gốc mê-tín nó làm ngăn-trở bước tiến-hoá của người phương-Đông như Tàu và ta nhiều lắm. Nay nước Tàu đã bỏ rồi, mà ta cũng nên bỏ nữa.

Cứ theo như bạn đồng nghiệp *Canh-Nông-Luận* và lại mới rồi đây có một bạn đọc báo ở Mỹ-tho là cô Ngô-thị-Mai viết thư lên nói rằng hồi này có nhiều miệt ở Mỹ-tho không lo cây cấy chi hết, vì họ thấy trên Lèo năm nay lụt lớn, mà tỉnh Mỹ-tho lại ở hạ-lưu sông Cửu-long-giang, thì chỉ cho khỏi nước nguồn đổ xuống ngập hết, vậy cây cấy làm chi cho tốn công vô ích. Một đồn mười, mười đồn trăm, khiến cho nông-dân ta bán tin bán nghi, bỏ phễ công việc. Nghe nói cái tin đồn kia, là do một vài anh thuật-si nào tính thời tính vận sao đó, lại như trên Lèo bị lụt, tương sao nước nguồn cũng đổ xuống dưới này, cho nên xui nông-dân đừng lo cây cấy làm chi cho mệt.

Những anh thuật-si, bói toán bậy bạ như vậy, mới thiệt là những anh làm rối cuộc trị-an, sao các quan đầu không đem bỏ chúng vào khám lớn cho rồi.

Các anh em chị em nông dân ta cứ vững lòng mà cấy cấy làm ăn, để lo cơm áo cho nhà, xâu thuế cho nước, chớ đừng tin cái lời đồn thâm nói bậy như thế. Quả thiệt, hồi này trên Lèo có lụt, nhưng phải biết rằng Lèo ở phía trên sông Cửu-long-giang gần với nguồn nước, còn ta ở dưới, hệ phía trên nước đầy quá, tràn ra cả bên bờ, mà làm ngập lụt, thì thể nước chảy xuống dưới ta đã voi và sâu đi rồi, còn đâu mà tràn lên đồng ruộng nữa. Vả lại lòng sông Cửu-long thẳng, chớ không quanh co như sông Nhị-hà ở ngoài Bắc, cho nên nước có đường chảy thông, không có gì cản lại mà phải tràn lan ra hai bên. Ta ở hạ-lưu Cửu-long-giang, mà lòng sông rộng và gần biển; lấy hình-thể đó mà xem, thì nước ở trên nguồn đổ xuống, đã tràn ngập trên Lèo rồi, là dưới này ta không lo lụt nữa.

Tệ thiệt, dân nhà-quê ta hiền-lành và ít kiến thức, hay bị mấy anh đem những tướng-số và vận hạn ra nói gạt. Đã chuyện năm nay rồi, lại còn chuyện năm ngoài nữa. Năm ngoài cũng có một anh thuật-số, coi ngày coi vận, rồi nói đồn trong dân-gian rằng năm ấy sẽ có hồng-thủy, ngập lụt khắp mọi nơi, và biểu người ta đừng lo làm ruộng. Bởi vậy mà có nhà bỏ mấy chục mẫu đất hoang, không cấy cấy chi hết, vì ông thầy tướng số kia nói chắc lắm, nói là đã coi lịch rõ ràng, nếu không có như vậy, thì va thề đốt sách đi, không coi 'tướng số' nữa. Mà rồi có gì ở đâu! Cũng như hồi tháng tám năm ngoài, người ta rải giấy của Lưu Bá-Ôn, chắc anh em chị em hãy còn nhớ, lúc đó lại ta cũng chẳng thấy mấy may gì là

Nói tóm lại, bao nhiêu những sự mê-tín ở chốn nhà-quê đồng-bãi, phần nhiều là do cuốn âm-lịch sanh ra cả, không xếp đống lại mà đốt cho tiêu ra tro, thì còn để làm gì. Chúng tôi thiết tưởng những kẻ nào, còn hờ hào giữ lại âm-lịch, là bảo-tồn quốc-tục này kia, là những kẻ không muốn cho dân Việt-nam tiến-hoá đó.

Nói chuyện bài ngà

Ngoài Bắc-kỳ ta mới có một việc sửa đổi hay lắm. Việc sửa đổi ấy, cứ như ý chúng tôi thì thấy lợi cho tâm-đức của dân, Cái máy day có hai mặt là thế.

Theo như bạn đồng-nghiệp *Trung Bắc Tân-Văn*, thì mới rồi quan Thống-sứ Bắc-kỳ ký nghị-dịnh cấm những người không phải là quan tại chức thì không được đeo «bài ngà» nghĩa là từ rày sắp tới, chỉ có các quan Annam, từ Tổng-đốc cho tới Tri-huyện, còn đương làm việc quan, thì mới được đeo bài ngà, tức là cái dấu hiệu chỉ tỏ ra mình là người phục-dịch cho nhà nước. Còn các quan về hưu, cùng là các thầy thông, thầy ký, làm việc trong các công-sở lâu năm, hay là những người có công-lao gì riêng, mà được trao-định ban cho phẩm-hàm gì cũng vậy, không được đeo bài ngà nữa.

Câu chuyện ấy cũng có một sự-tích cũ làm nguyên-nhơn Song trước hết tưởng nên giải sơ đôi chút, kéo anh em chị em trong Nam ta đây, xa lễ-giao của trào-đình đã lâu, có lẽ số đông người không biết bài ngà là cái vật gì.

Thứ bài của các quan ta, hình nó cũng dài rộng như cái hộp quẹt mà làm bằng ngà, trên có khắc chữ, chỉ về phẩm-hàm của mỗi ông quan; làm quan gì, được phẩm gì, thì đeo cái bài ngà khắc chức quan ấy, phẩm hàm ấy. Ai đã từng ra Huế, thấy có những người có đeo giấy đỏ thông lòng ở cổ, cột cái miếng hình trắng chữ đỏ ở bên nút áo; ấy chính nó là cái bài ngà đó.

Xưa nay, cái «vật» ấy chỉ để riêng làm dấu hiệu cho những người làm quan-lại về bên trào-đình Annam, chớ những ông làm việc các sở nhà nước không có. Song mười năm mới đây, trào-đình và chánh-phủ hảo-hộ, tưởng công-của các ông thông ông ký làm việc với nhà nước lâu năm bền đặt lệ ban thưởng cho phẩm-hàm Annam, cho mấy ông mừng, vì coi bộ có nhiều ông thêm đeo cái miếng ngà đó lắm. Sau khi cái lệ ấy thi hành, thì mấy nhà bán ngà voi, mấy nhà khắc chữ, và mấy nhà chụp hình, kiếm ăn no lắm. Vì mỗi ông được phẩm-hàm như vậy, đều sắm bài ngà, để khi ăn tiệc hay là ngày tết thì đeo cho oai; đều bận áo trào-phục chụp một tấm hình treo trong nhà và để ngày sau cho con cháu thờ.

Khen thay chánh-phủ thuộc-địa ở xứ Java

Nước Hà-Lan có một thuộc-địa ở Nam-dương, là xứ Indes-Néerlandaises, tức là chỗ mà ông Toàn-quyền Pasquier lấy tỉnh bang-giao, có sang thăm chơi hồi mấy tháng trước vậy. Sau cuộc du-lịch của ông Toàn-quyền ở Java về, thì thấy các báo tây ở Pháp và ở đây khen

Phụ-nữ Tân-văn có lời công bố để anh em dự thi Học bổng nhớ rằng : còn hai ngày nữa là ngày thi lấy Học bổng. Cuộc thi mở tại hội quán hội Khuyển-học, số 80 đường Lagrandière, Saigon.

Vậy đúng 7 giờ rưỡi sáng bữa 15 Septembre, anh em tề tựu tại đó; nên nhớ đem viết mực theo, còn giấy thì có thư giấy riêng của bốn báo, tới bữa đó bốn báo sẽ phát.

Anh em xa gần chắc hẳn bữa nay cũng lục tục tới Saigon rồi, nếu ai còn thiếu giấy tờ chưa nạp đủ, xin đem lại nạp tại báo-quán cho tiện việc kiểm soát. Nếu trong anh em, ai có điều gì chưa hiểu rõ về cuộc thi này, xin cứ lại ngay báo quán Phụ-nữ Tân-văn mà hỏi, bốn báo rất hoan nghênh, và chỉ dẫn cho rành rẽ.

ngôi chánh-phủ thuộc-địa Hà-Lan dữ lắm. Họ khen chánh-phủ ấy rộng lượng lắm, trong các nghị-viện và hội-đồng thành-phố v... v... đều cho người bốn-xứ có số nghị-viên đông hơn là người Hà-Lan. Lại khen chánh-phủ ấy đối với việc mộ phu và đối với bọn cu-li làm các sở cao-su rất là tử-tế hẳn hoi, chứ không để cho bọn chủ mướn hoành-hành, ức hiếp và bạc-dãi người ta.

Nếu vậy thì chánh-phủ Indes-Néerlandaises tử tế thiệt, có chơn-tình muốn khai hóa và dễ-luề với dân bốn xứ thiệt. Khen là phải.

Phương chỉ còn thấy một việc mới đây, càng rõ là chánh-phủ thuộc-địa ấy thiệt thà tử-tế lắm.

Ở bên Indes-Néerlandaises cũng là đất trồng cao-su, có nhiều vườn cao-su, mà thường xảy ra những vụ cu-li đâm giết chủ luôn luôn. Hồi đầu, chánh-phủ ấy cũng trợn mắt nghiến răng, ra oai nạt lớn rằng: « Á ! chúng nó âm-muru cọng-sản ! chúng nó làm rối loạn cuộc trị-an ! » rồi đem người kia đi đây, lôi kẻ khác vào khám, đủ thứ hết thảy. Song về sau họ chịu khó cúi đầu xuống dân-gian mà dò hỏi xem xét, thì mới biết rằng mình lầm, những việc xảy ra như thế, chẳng phải âm-muru cọng-sản, chẳng phải rối loạn cuộc trị-an chi hết, chỉ là vì dân có nỗi bất-bình, có tình oan ức, mà sanh ra. Thiệt vậy, ngày 10 Aout mới rồi, hội-đồng Nhơn-dân Đại-biểu — trong hội-đồng này số nghị-viên bốn-xứ đông hơn số nghị-viên người Hà-Lan — khai hội, thì chánh-phủ đã tuyên-ngôn như thế, là vì xét rằng dân tình bị oan ức; bọn cu-li đã tỉnh-ngộ, đã đổi tâm tánh, chỉ muốn cho những người dùng chúng thì phải trả lương chúng cho xứng, và đãi chúng tử-tế mà thôi. Không được như thế, thì trách nào chúng chẳng uất ức mà làm xằng !...

Chánh-phủ nói với các chủ vườn cao-su rằng: « Nè các ông ! Tâm tánh của người phương Đông đã thay đổi rồi, vậy các ông cũng phải thay đổi cách thức của các ông đối đãi với họ đi mới dặng. »

Ba điều cần

1° Chư-qui Độc-giã mỗi khi mất báo mà nếu muốn châm số thiếu đó, thì xin viết thư nội trong hạn 7 ngày, bốn-báo kêu nài với sở điện-tin và châm cho; chứ có nhiều vị để cả tháng mới viết thư, kể đến bốn năm số mất, thì trễ quá, có khi mấy số cũ đó đã hết không có mà châm.

Qui vị có viết thư cho bốn-báo mà hỏi đều chỉ xin nhớ để chờ theo thư thì bốn-báo mới trả lời được, và muốn đổi chỗ ở thì xin gửi theo thư 1 cái băng cũ và 0\$20 (timbres) vì những bande quần báo của mỗi vị đã in sẵn cả, nếu đổi chỗ thì những băng ấy phải bỏ mà in băng mới.

2° Lệ mua báo phải trả bạc trước, nếu thư mua báo mà không có gửi mandat theo thư thì bốn-báo không thể gì gửi báo được, và cũng miễn trả lời. Từ hôm bốn-báo ra đời đến nay, đã tiếp được mấy ngàn cái thư mua báo mà không có gửi mandat theo.

3° Chư-qui Độc-giã của bốn-báo đã mua 3 tháng, hoặc trọn năm, khi gần hết hạn thì ngoài băng quần báo có đóng con dấu đỏ đề là: HẠN BÁO CỦA NGÀI GẦN MÀN. Hễ thấy con dấu ấy thì xin qui ngài lưu ý ở gần thì trả tại báo-quán, ở xa thì gửi mandat về cho.

Hễ đến đúng hạn hết báo mà không tiếp được thư và mandat của qui ngài gửi về thì bốn-báo kể là thôi mua, không gửi báo nữa.

Thế lệ như trên này, có một phần ít vị chưa cặn xét, mà trách bốn-báo là gắt, song phần nhiều anh em chị em đã hiểu rõ xứ ta thì đều cho rằng phải vậy mới được.

Phải có vậy tờ báo mới trường cửu.

Phải có vậy tờ báo mới có đủ sức mà tô-diễm cho thêm hay thêm ích lợi.

Xin anh em chị em đồng-bào lượng biết cho.

BỒN-BÁO cần-bach

GÁI ĐỜI NAY

Lời một vị phu-nhân có nền nếp mắng răn con gái là bậc tân-học

(tiếp theo và hết)

Mẹ xét lời ăn tiếng nói, cách đi đứng của con cũng nhiều chỗ đáng chê lắm. Sao con là gái mà không một chút gì ra vẻ dịu-dàng thế? Trong phái tân-nữ-giới nước nhà ngày nay, thấy lắm hạng đàn-bà lỗ-lãng quá mà ngán. Nhiều người con gái lên bộ mình Tây-học giới-dang, mà nói-năng sỗ-sàng: trên xe lửa, cửa nhà ga, trong chỗ công-chúng, nhiều cách cử-chỉ rất đáng chê, những hạng gái ấy thực quá «ngông-ngheňh», không còn chút gì gọi là ý-nghị nữa. Con ơi! mẹ e cái văn-minh sai nghĩa, cái tự-do lạc đường nó làm con đấy. Con phải biết rằng: người con gái đáng yêu, là ở vẻ thủy-mị, nói-năng mềm-mỏng, đi đứng khoan-thai, chớ có phải ở cái bộ-diệu «ngông-ngheňh» kia đâu. Văn-minh mà đến trút hần lột đàn-bà đi, thì còn gì là vẻ khuê-các nữa. Mẹ không bắt con phải khép-nép đến nỗi: cười chớ hở hàm răng, đi chớ động gấu quần, vì giữ-gìn quá như thế, không khỏi câu-thúc, mất cả cái vẻ tự-nhiên của con người đi. Nhưng mẹ khuyên con trong ngôn-ngữ dung-nghĩ, nên thế nào cho tự-nhiên, mà vẫn giữ được vẻ đoan-trang thủy-mị của người con gái thì hơn. Đừng nhảm cái lối «tây quá» của mấy gái tân-học, «quá ư văn-minh» «quá ư tự-do» nó, nói thì khoa chân, khoa tay, so vai rút cổ, nghiêng mặt, trề môi; đi thì xống-xáo tráo-trung như «công-tử bột» vào đám gái lạ, mẹ lấy làm gai mắt lắm. Gái đời nay lại có kẻ rôm đời, ngôn-ngữ cử-chỉ, muốn bắt chước hần như đàn-ông, thế thì thương làm sao được? Trời sanh ra đàn-bà cốt để làm đàn-bà, đời không hiềm gì đàn-ông, mà phải cầu đến hạng gái dở-hơi biến tướng làm trai. Mẹ e con lỗ-lãng như thế, không khỏi ra đường người ta chê cười là con gái nhà vô giáo-dục.

Nay mẹ lại hỏi đến việc làm ăn trong nhà, phỏng con có biết tí gì không? Nói ra mẹ không khỏi chán. Con lười quá! cả ngày chỉ quyền tiêu-thuyết, ngoài ra, không muốn cất nhắc một việc gì nữa. Con gái cũng phải làm-lụng, có cử-dộng luôn thì mới được sấm-sán khoẻ mạnh con người chớ. Ăn uống ngồi rồi, dầu có béo cũng là trệ, mà gầy thì lại càng éo-le bầy-bớt, không có tinh-thần khoẻ mạnh. Con đừng học lối những gái nhà phú-quí kiêu-duỡng, một bước ra ngoài một bước xe, trong nhà hơi một việc gì cũng vú già, dầy tớ, đỡ chân đỡ tay; hề cất nhắc chút gì nặng đến thân là sai gán, mỗi xương, có ai con gái đương độ trẻ-trung mà lại hư thân như thế không? Tưởng thế là sung-sướng, có biết dầu ngồi rồi là thuốc độc! Chẳng những sự lười biếng đã hại sức khỏe, tinh-thần, mà lại hư thân hư nết nữa. Đương tuổi con giờ chính là thời-kỳ phải học ăn, học làm, một là tập thạo công việc, hai là luyện tinh-thần, nuôi sức khỏe, ba là giúp đỡ cha mẹ. Cứ như thế đáng là việc gì con không

hiếu sao mà con lười quá như vậy. Hay con chắc rằng: con là gái nhà giàu có sang-trọng, mai sau thế nào cũng lấy được chồng làm nên, có bắc có dầy, chán vạ người khêu; dầy tớ sẵn, mình không cần phải biết việc gì cả. Con ạ, con đừng vội tưởng thế, có tiền nuôi dầy tớ mà khó đấy. Mình có biết công-biết việc, mới sai bảo nổi nó; mình u-mờ không biết gì, chẳng những tòi tớ nó lớn, khinh thăm mình là bà chủ nhà không đủ tư-cách, mà việc nhà cũng không chạy nữa. Lại còn một lẽ thứ hai: con mà hư lười không biết làm ăn lo liệu gì, thì dầu có lấy được chồng tử-tế, mình không đủ tài-năng cang-đáng nổi việc người ta, chỉ cứ ra ngấm vào vuốt, không nên cung-cách gì thì chồng có ngày cũng chán vợ. Ái-ân chỉnh mắng, xem thường xem khinh ngay. Những cảnh gia-đình tan nát vì người vợ không đảm-đang cũng nhiều. Vậy con phải chịu khó tập cho quen tánh siêng-năng đi, đừng để cái lười nó làm cho mình hóa ra con người hư đoảng.

Đàn-bà cần nhất là may-vá phải giỏi, nấu-nướng phải sành. Còn gì đoảng hơn là con gái mà không biết vá may nữa! Con từ ngày đi học đến giờ, mẹ tưởng may vá giỏi thế nào, chẳng ngờ chỉ khéo tỉ-mỉ những cái lật-vật, nào đan «dăng-tên», túi đồng-hồ, thêu mặt gối, rút «mùi-soa» mà đến quần áo cần dùng của mình thì không biết may-may gì cả; chán mán, nệm gối, quần áo đàn-ông đàn-bà

Hỡi các Bà!

Xin lưu ý đèn Sáng lải

Vì bệnh sáng-lải rất là nguy hiểm, muốn cứu tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho uống thuốc hoàn «**Diệt trùng Rudy**»

Các bà nên dùng Thuốc **Bồ huyết Rudy**

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường kinh trời, sụt, tác-kính, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thảo thêm trang kiện thì các Bà nên dùng thuốc bổ:

«Hypertonic Mixture Rudy»

đã ngon ngọt để uống lại còn được thêm: Sức mạnh—Tinh-thần—Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

ngươi lớn trẻ con, đơn mền lựa vải, những sự may vá cần dùng trong một gia-đình người Annam, con là gái Việt-nam nên phải thuộc hết; cắt được may được, mới gọi là khéo. Mẹ xem con chỉ kim đã vụng, đến việc bếp nước lại càng đoảng. Con không chịu sẵn sàng gì đến bữa cơm cả, như thế thì bao giờ cho biết nấu được món ăn? Con đừng nghĩ nấu ăn là dễ mà coi thường. Cơm giỗ, canh ngọt, luộc được cái rau cho xanh, bát nước dấm cho trong, quả cà không thâm, đĩa dưa không khú, cũng là khó đấy. Phàm việc gì cũng thế, chính mình phải chịu khó mò tay vào làm, thì rồi mới biết được. Nhất là bánh mứt đồ nước, cùng các thức đồ nấu đồ xào, sơn-hào hải-vị, càng làm qua nhiều lần, càng thêm thạo thêm khéo. Con ạ, đàn-bà con gái mà vụng bếp, thì thực là đáng thẹn lắm. Mẹ mỗi khi đến ăn cơm nhà ai, thấy cỗ bàn sang, mà món ăn nấu vụng, hoặc mâm bát không sạch sẽ, hay đồ ăn lẫn sạn, rau lấm tóc, thì trong ý cũng chê thầm: nhà ấy đàn-bà kém. Vậy thôi, một sự bếp nước là rất cần, phàm là người đàn-bà có tư-cách, biết bổn phận mình, đều không thể coi thường bỏ qua được. Con đừng nghĩ rằng: thời buổi này có tiền nuôi bếp là được ăn ngon, mình khéo vụng không cần gì. Phải rồi! Cứ như đàn-bà văn-minh ngày nay: bà tham, bà phán, bà đố, bà giáo, chồng ngoại trăm bạc lương, làm gì không nuôi nổi bếp? Vì thế nhiều bà ý rằng có bếp, nên không thiết gì đến việc điều-canh, thậm-chi tháng ngày có người chỉ biết quán bài, cả năm không bước chân đến cửa bếp, chồng con ăn uống thế nào xong thì thôi, miễn cứ quăng tiền cho bếp, ngày hai bữa, có bụng mâm lên là được. Con thấy cái cảnh những gia-đình đàn-bà thế ấy, hẳn cho là phong-lưu chăng? Mẹ bảo đàn-bà ấy là nhục đấy, con ạ. Dẫu mất tiền nuôi bếp nữa, nó cũng khinh, mà chưa chắc nó đã cho ăn ngon. Muốn được bữa cơm ngon và sạch sẽ, phi có tay có mắt

minh vào là không xong. Vả chính mình có chịu đi chợ mua bán, về lại trông nom qua bữa ăn, thì mới cần-kiệm được, hột muối rơi vãi, giọt nước mắm phí-phao, là hại của mình rồi. Nuôi bếp chỉ nên coi như có rế dờ nóng tay, chứ mọi việc phó-thác cả cho nó thế nào được. Chẳng những trong hạng làm bếp, ít kẻ thực-thã, giao tiền chợ nó đã bớt đầu bớt đuôi mà thôi; cơm nhà chúa mùa tối ngày, dờ-o dờ-ải, làm ít chơi nhiều, lại thêm ăn chài bỏ vãi, công việc bếp đã chắc dẫu nó cần-thận han-gần cho mình; vèn tay áo sỏ, đốt nhà táng giấy, những hạng ấy có xót-gi của chủ. Mình có của không biết trông nom là mình thiệt. Mẹ nói qua như thế, con đủ hiểu, việc cửa nhà bếp nước là việc cốt-yếu của đàn-bà. Bổn-phận bắt buộc đàn-bà con gái ai cũng phải gánh việc nội-trợ, người nào không đảm là hư, không thể viện lẽ mình tài cao học rộng mà bỏ qua được. Càng có học, càng có tài, lại càng phải lo việc bổn-phận của mình nhiều.

Con đừng cậy con có chút tài riêng biết văn-chương, sành việc âm-nhạc, là sau này đủ khiến chồng phải yêu quý, các phần việc khác của đàn-bà không cần phải biết cũng được. Ấy gái đời nay, mẹ thấy phần nhiều người vọc-vạch chút tài-hoa, văn hay bẻm mình thế đó. Song con có biết không: đàn-ông đến cái thú phong-nhã, thì ai cũng yêu người bạn gái thơ hay, đàn giỏi. Nhưng đến vợ, thì phàm làm trai ai cũng ước được người nết-na thủy-mỹ, khéo chiều chồng nuôi con, tài thu-vén cửa nhà, đảm gánh vác giang-sơn, để chia cái gánh nặng trăm năm với mình. Đến như cầm-thị, may được người vợ có tài ra, thời bất quá cũng chỉ là một thú tiện-khiến cùng nhau những buổi trăng trong gió mát, rảnh việc gia-đình mà thôi. Nửa ngày chưa cơm, hẳn ông chồng lười nhện đến đâu, cũng không thể cứ ngồi suông mà nghe vợ ngâm thơ gảy đàn được. Đánh rằng văn-chương là nghề chơi cao-thượng, âm-nhạc là món tiêu-khiến phong-nhã, đàn-bà con gái biết cũng hay lắm. Nhưng người con gái không nên cậy ngón tài-hoa mãnh, mà hồ-hững việc bổn-phận mình.

Làm gái, còn một điều nữa rất cần phải giữ gìn, tức là mối ái-tình nam-nữ vậy. Con phải giữ mình làm sao cho trong sạch, đừng có những điều tình-tử lối-thôi bên ngoài, vừa dơ đục đời mình, vừa mang tiếng xấu đến cha mẹ.

Thường thấy con gái ngày nay hơi biết chữ, viết nổi bức thư là thư từ nhân-tình, nhân-ngãi, không ra gì ngay. Nhiên con nhà khuê các, tuổi xuân hơ-hớ, cha mẹ chưa hứa-hôn cho ai, mà tự mình cách buông-đào ngầm giao tín-tức, đã nay thơ mai giấy, hẹn hò ân-ái, trai này, trai nọ. Con như thế thực là hư quá! Có phải làm gái không cần đến mối [manh] cha mẹ, cứ thơ giấy mà lấy được chồng từ lẽ đâu. Những hạng gái nhe dạ chẳng qua chỉ hư đời mà thôi. Trai nào thấy gái chẳng ước-ao, nhưng ước-ao không được thì giá người con gái kia mới là cao, là quý. Nếu để phong thơ trăng gió lọt tai, tin đi mối lại, thề ân-ái, nguyện đồng-tâm, rồi trong Dâu trên Bộc nhòm-nhở tấm thân, thì bụng trai nó cũng khinh thầm, mười phần rẽ-rúng nhau ngay cả mười, coi như chuyện bên vườn gập dóa hoa ngon mắt, cột ghẹo mà chơi, chứ tình riêng, dẫu kẻ liêm-sĩ đến đâu, cũng không khi nào lại lấy người con gái sôm-sở mình đã ghẹo được đem về làm vợ. *Tại nhân tắc dĩ kỳ duyệt ngã, qui ngã tắc dĩ kỳ mại nhân.*

Mây Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thứ thuốc giặt
hiệu NITIDOL GONIN để giặt

những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mình
mỏng. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới
chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bong, khỏi
phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng,
bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác;
một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch
mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 84 — 90 Saigon.

Maurice Barberousse, Nhứt-dăng bào chế-sư.

Cựu-y-sanh tại Dưỡng-đường Paris.

(在人則愛其悅我歸我則愛其罵人) tánh đàn-ông ai cũng thế cả, con nên lấy đấy mà suy, đừng có nhẹ dạ, một bước lỡ-làng muôn đời để hận; ngọc đã có vết không mong gì chuốt được sạch nữa. Những kẻ không biết giữ mình, để đến nỗi hoa trên ngành hóa thân tiều-tụy, thẹn thùng son phấn, lầm-lở một đời, đã nhục thân mình, lại bêu-diếu đến cha mẹ, thật cũng đáng tiếc cho.

Phần nhiều những gái được theo đòi nghiêng bút, vô-vẻ văn-chương, lại hay bị lừa vì những bức thơ hoa-mĩ tả-tình, những câu Kiều lấy. Nào là gọi tình:

Người đầu gặp-gỡ làm chi,
Trăm năm biết có duyên gì hay không.
Từ phen đã biết tuổi vàng,
Tình càng thắm-thía, dạ càng ngần-ngor.

Nào là thề-bầy:
Khuôn thiêng dù phụ tức thành,
Cũng liều bỏ quá xuân-xanh một đời.

Nào là chung-tình hảo:
Dầu rằng sông cạn đá mòn,
Con tắm đến thác cũng còn vương tơ.

Đọc những câu Kiều ấy, lại nghe những giọng thơ tình náo-nuột, gái nhẹ dạ làm gì chẳng siêu lòng, tưởng kẻ viết thơ kia là tri-kỹ chung-tình lắm, nào có biết đâu cái xảo-thuật quyến oanh rủ yển của bọn trai dụ gái đời nay, chỉ toàn trong những câu văn-chương sáo ấy cả. Mẹ nói rõ hẳn như thế, để con biết mà giữ mình, con có nghe thì phải lo, cha mẹ không thể lúc nào cũng kèm bên con được. Con ơi, nếu con không giữ mình được trong sạch, để tẩm thân lầm dục, ví dù mai sau có gặp người chồng trung-hậu thực-thà, trong âu-yếm, chồng vô-linh không ngờ đến điều lỗi của mình nữa, nhưng về phần danh-tiết, đối với lương-tâm cũng hối-hận suốt đời, mà trong chăn gối cũng thẹn thẹn với bạn. Con đừng có tưởng mập-mờ che lờ, giấu được sự xấu của mình, không ai biết là đành lòng đâu. Làm trai thà rằng lấy gái góa, chứ không ai cam lấy vợ thất-trình; nếu điều kín của mình có một ngày lộ ra, người chồng biết được, thời đầu đời con cũng chán nhau. Mẹ dạy con đến thế là cẩn-thiết lời. Con chớ có coi thường lời mẹ.

Mẹ khuyên con ăn, khuyên con làm, chỉ về cho con điều gì là thiệt, là lòng mẹ mong cho con khá. Con đừng nghĩ rằng: thời buổi này là thời buổi văn-minh, gái công-phương hầu hết sắp theo Âu theo Mỹ, mà mẹ còn nói cổ, đem cái giáo-dục gia-dình cũ để kiềm-chế con. Con ơi, sanh giữa buổi ô-tô, xe lửa, tàu bay, tàu ngầm này, những chuyện thế-giới văn-minh, mẹ cũng biết lắm. Nữ-lưu các nước: nào nữ-y-sĩ, nữ-văn-sĩ, thời thì đi mặt, nào người đương chức ngoại-giao, người làm thành-sự, trong sĩ, nông, công, thương đều rạng vẻ mà hồng, bậc thang văn-minh, bóng xiêm-y nay đã rực-rỡ muôn phần khác xưa. Trông người lại ngắm đến ta mà thẹn thùng. Mẹ có đâu lại không mong cho con cũng được như người. Nếu tài-đức con có thể tới được những bậc ấy, mẹ lại càng mừng lắm, được như thế, chẳng công đã về vang cho con, về-vang cho cha mẹ, mà lại vang cho cả nước nhà nữa, mẹ thật hi-vọng lắm thay, mẹ ước cho con nên một đóa danh-hoa trong vườn văn-thế-kỷ thứ hai mươi này, là điều kỳ-vọng

của mẹ đó. Vậy thì con liệu sức con, có thể bay nhảy thi-thố với đời được đến thế nào, mẹ cũng chiều. Nhưng mẹ chỉ khuyên con có một điều: dù con muốn đặt mình vào địa-vị nào sau này mặc lòng, song bao giờ con cũng phải xử cho trọn cái bổn-phận làm vợ, làm mẹ, làm người nội-tướng giỏi-giang của cái gia-dình đã ủy-thác cho con, thì con mới xứng-đáng làm gái Nam-Việt. Muốn như thế, trước hết con phải lấy gia-dình giáo-dục làm cốt, và phải luyện lần tài-năng đức-hạnh của mình, thì rồi mới hoàn-toàn nhân-cách được. Mẹ ngày nay không dám trề-nải việc dạy bảo con, là mẹ lo rằng: con ngày nay đương thời-kỳ phải cần uốn-nắn, còn ở với cha mẹ mà không được sự dạy bảo tốt, thì một mai ra đời, dầu có tài nữa, cũng không khỏi là con người hữu-tài vô-hạnh. Thật thế đấy, con ạ, hầu hết những người hữu-tài vô hạnh trong xã-hội, đều là hạng người thất-giáo ở chốn gia đình cả. Thế thì con được cha mẹ dạy bảo là may, chớ có lấy những điều mẹ bắt nạt bắt nết con làm khó chịu. Song nói đây, chẳng qua thấy con là gái, nhiều điều hư kém, nên mẹ cũng là răn bảo qua loa, để con biết mà sửa đổi lần, điều lỗi bỏ đi, điều hay bắt chước. Chớ luận đến gia-dình giáo-dục, thì dầu từ điều nhỏ nhặt tâm-thường, cũng phải chú-ý đến, không phải chỉ trong tóm-tắt mấy câu mẹ dạy con đây mà đủ được.

Dầu sao nữa, con ơi, kiếp sanh con người ta chỉ có một, thì đời làm gái cũng không thể có hai lần, ta mà để tẩm thân đến hư-hỏng, ấy là uổng phí một đời đó; ngàn vàng để có, tẩm thân lỡ rồi, không mong gì còn chuộc lại được. Con nếu biết yêu qui đời mình, thì phải nên tự-trọng, đừng để đến thân rẻ-rúng ra đời bỏ đi. Cũng thì làm gái, có người đẹp người, đẹp nết, giá cao như ngọc, có kẻ hư thân, mất nết, đời rẻ như bùn. Song ngọc hay bùn, đều tự mình cả, con nên ngẫm-ngĩ sâu-xa lời mẹ...

VĂN-HƯƠNG nữ sĩ.

Kỳ này vì nhiều bài, nên bài Pháp-luật của Trạng-sư Trịnh-dình-Thảo để lại kỳ tới.

Tân-Dân Thư Quán 93, Rue du Coton, HANOI

Lịch Tân-Dân có đủ ngày ta ngày tây, tranh vẽ do người tàu vẽ, lại chính người tàu in, các màu thuốc đậm-đỏ rực-rỡ, xưa nay chưa lịch nào in đẹp bằng.

Các ngài nên viết thư hỏi giá ngay kéo chậm, viết cho Tân-Dân Thư Quán Hanoi hay là Nguyễn Kinh Ấn-cục Haiphong cũng được,



ĐÁP TÀU ANDRÉ LEBON

Trên Ấn-độ dương, ngày 4 Aout 1929.

Từ Singapour tới bến Colombo, mất hơn năm ngày dài ở trên biển. Suốt giờ ấy qua giờ khác, tôi chỉ thấy trời nước một màu, sóng vỗ mạn tàu, hay là thỉnh thoảng có vài con cá bay, mới trông tưởng là chim én. Tôi dần là kẻ nhàn-nại mà cũng có lúc phải buồn. Công việc của tôi ở trên tàu này đơn giản quá. Cứ lối 4, 5 giờ sáng thì trở dậy nhảy lên hai tầng thang, đi ngang qua sân chỗ viên trưởng tàu ngủ, sân hạng nhì rồi tới sân hạng ba; có hôm sóng nhồi quá, đi không vững, tôi cũng ráng lên sân như lệ thường, vì nằm hầm trong phòng buồn quá.

Lên sân tàu thường thấy ngồn ngang những ghế, còn hành khách thì vắng cả. Tôi đứng dựa lan-can tàu, chờ đức Thái dương Hoàng-đế ra ngự.

Có khi ngài chưa kịp ngự mà thần gió và thần biển đã theo chọc mình, nước rưới vào mình, ướt từ trên đầu tới dưới chân, lại phải lui về phòng.

Dậy sớm uống cà-phê, chờ cho tới giờ ăn cơm mai, rồi ăn cơm chiều, chỉ có như thế. Mấy giờ dài đằng đằng ở dưới tàu, muốn cho đỡ buồn, nói chuyện bằng bút với mấy anh học sanh Tàu, hay là đùa dòn với mấy anh học sanh Annam.

Ai muốn biết các giai-cấp trong xã-hội ra thế nào, cứ xem sự tổ chức ở trong tàu này đủ biết. Tàu có thứ *cabine de luxe* là phòng sang, để cho những bậc quan chức to, phú hào lớn. Có *cabine* hạng nhất, hạng nhì hạng ba và hạng tư. Hễ người hạng dưới thì không được đi trên sân và các chỗ chơi của hạng trên, thiệt là giống những thứ giai-cấp ở Ấn-độ, mà có thấy như vậy mới hiểu cái thế-lực kim-tiền.

Đi hạng tư thường là linh ta và linh tây,

Thấy họ lóp ngóp ướt-át mà thương-hại; những khi sóng to gió lớn, người ta dỡ cái tôle ra, thì sân tàu của bọn họ bị nước tràn ướt cả.

Tới giờ ăn thì mỗi người một cái lon, tranh nhau mà lấy đồ ăn đựng trong một cái thùng lớn. Đồ ăn có đậu, thịt bò, thịt xúp.

Hạng ba có *cabine* thường, kê nệm nhỏ đủ một người nằm, cái nọ chồng lên cái kia; nhiều *cabine* có tới 8 cái giường nằm như thế. Trong *cabine* có bồn rửa mặt, có quạt máy. Hành-khách đi hạng ba có một cái phòng ăn trong phòng có đèn tây, để ai muốn chơi cũng được. Học-sanh ta và Tàu thường đi hạng này.

Hạng nhì sang hơn nhiều. Phòng rộng, giường ngủ lớn hơn Phòng ăn riêng, chường dọn đẹp. Đồ ăn uống ngon lắm.

Có cả phòng cho trẻ con chơi.

Hạng nhất có *salon* tiếp khách, có nhà đèn dịch, coi xa-xí lắm.

Hạng trên hết là *cabine de luxe*, lại càng xa-xí hơn. Trong cũng như một cái phòng sang-trọng, mình thường thấy ở những nhà quyền quý. Giường nệm tốt, tủ kiến, chõ rửa mặt lịch-sự, từ cái hạng này xuống đến hạng tư, sự sai-biệt cũng bằng từ cái lầu cao của ông triệu-phú tới cái chòi tranh của

một anh cu li, ở đồng ruộng vậy.

Cái xã-hội nhỏ ở trên tàu còn một hạng nữa, ta không nên quên. Hạng bồi bếp.

Bồi bếp Annam trong tàu này được 11 người; còn người Tàu thì gần 60. Làm lưng nhọc nhằn, ăn uống khổ-cực lắm. Đi vào các ngõ-ngách ở cái bót bồi dưới hầm tàu ở đằng lái, ta thấy năm ngang năm dọc biết bao nhiêu con người da vàng, mặt ứa; coi tình cảnh khổ lắm. Muốn quên cái buồn, cái khổ, cái khắt-khe của số-mạng, họ hút á phiện ngày đêm...

Cái phạm-vi bài này hẹp lắm, không thể nói hết những sự nghe thấy và cảm giác của mình. Chỉ xin nói qua loa như vậy, và thêm rằng: nhiều cái cảnh đã trông thấy làm cho tôi nhớ tới mấy đoạn thương-tâm trong sách « *Những kẻ khôn nạn* » của Victor Hugo.

Nỗi đau lòng của một người biết thương, đối với cái xã-hội tả sao cho siết! Tôi thường ở trên sân hạng ba và hạng nhì chơi với mấy anh em Annam và Tàu. Bọn nam nữ thanh-niên Tàu đi chuyến này đông hơn anh em Annam; kể thì sang Paris, người thì qua Londres, để tòng học các trường lớn. Không có anh nào biết tiếng Pháp cả.

Bọn này có đặc sắc lắm; phàm nói năng và cử-dộng đều ồn ào hơn là Annam. Thành ra họ như cái trung-tâm, khiến cho ai cũng phải chú-ý đến họ. Coi cái tuồng họ , thiệt là khác với cái thái-độ quá khúm núm của học-sanh Annam. Mấy cô nữ-sĩ Tàu dạn dĩ lắm; nhiều khi cất tiếng hát một bài ca ái-quốc, bằng tiếng Tàu, có khi cũng hát bằng tiếng Anh nữa.

Trong bọn Annam, hoạt động hơn hết có lẽ là người viết bài này. Thấy anh em đều năm xuôi lơ, tôi bày ra nói chuyện chánh-trị, văn-học, triết-học cho vui. Sóng càng nhồi, tôi càng nói to, thiệt là một cách dễ dạn áp sóng. Tôi thường chống với cái nghịch cảnh trong đời, tinh-thần đã dạn gió dày sương, cho nên cũng không ngại chi mà không chiến đấu với sóng bể. Gặp khi tàu bị nhồi quá, bọn học-sanh Tàu đều lui về phòng hết, kể còn lại thì nằm yên, vậy mà tiếng bọn Annam còn thấy cười nói như thường, mà cái người làm cho anh em phẫn-chấn tinh thần là kẻ viết mấy dòng này vậy.

CAO-CHÁNH

Hết số 1 và số 2.

Phần nhiều Quý-vị ở xa gởi thư mua báo ân-cần dặn gởi từ số 1, bồn-báo xin có lời kính cáo rằng: Số 1 và số 2 đã hết đã lâu rồi, hiện nay chỉ còn từ số 3 tới số 20. Mà số 3, và số 5 cũng còn ít lắm, vị nào muốn giữ cho đủ số để làm collection xin mua mau kéo liền.

Còn số 1 và số 2 trong ít lâu nữa bồn-báo lập xong nhà in rồi sẽ tái-bản.

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

VĂN-UYỄN

Khuyên bạn thanh-niên chớ ham sắc

Còn trẻ tuổi phải nên cố gắng,
 Chớ như ai chỉ nặng vì tình !
 Công cốc-dục, nghĩa sanh-thành ;
 Làm con phải biết, phận mình làm sao ?
 Chớ như ai sớm đào tẩu mận,
 Suốt quanh năm thơ thẩn vì hoa.
 Chẳng lo nợ nước nợ nhà,
 Lụy mình, lại để mẹ cha râu lòng.
 Sao chẳng xét Tru-vương thừa trước,
 Vì mệnh tình mất nước như chơi !
 Nước Ngô đến nỗi suy đồi ;
 Cũng vì Ngô-chúa chẳng rời Tây-Thi !
 Ấy các đảng trị vì còn thế,
 Đến như ta mới dễ làm nguy.
 Ai ôi ! nên cố học đi !
 Ngày giờ luân chuyển, không khi nào ngừng.
 Nếu cứ đắm trong vòng tình-ái,
 Ất rồi sau hối lại không còn.
 Khuyên ai phải nghĩ thiệt hơn. DƯƠNG-ĐÌNH-TÂY

Ngắm bóng trong gương

Tưởng ai xa-lạ hoá là ta,
 Đây đó tuy hai vẫn một mà.
 Tai mắt phượng phi người phạm-cách,
 Râu mày thanh-tú nét nho-gia.
 Hai vai gánh nặng thân cùng thế.
 Một dạ lo toan nước với nhà.
 Mưa gió mặc dầu con thế vận.
 Phấn son rõ mặt với son-bà.

Viếng thành Cổ loa

Trải mấy tang-thương mấy tháng ngày,
 Trơ gan, thành Cổ dấu còn đây.
 Nền xưa cung-diện trắng mờ tỏ,
 Dấu củ hồ-khoi khách lữ say.
 Canh vắng sót sa hồn Thục-Đế,
 Đêm thu lạnh lẽo trận cuồng-may.
 Nhà tan thành đổ vì dầu tá ?
 Lộp sóng hưng, vong, mấy kẻ hay ! ĐỖ-LINH-TÍCH

Khuyên em thi rớt

Nay bước công danh đã lỡ rồi,
 Thôi đừng phiền muộn nữa em ôi !
 Ra tay chịu lấy cơn mưa gió.
 Gắng sức cho cân tiếng đức tài.
 Gan sắt mong sao đừng dễ chuyển,
 Lòng vàng cố giữ chớ cho phai.
 Một phen đã biết ai hay dở,
 Cố bước rồi ra sẽ kịp người ! LÊ-ĐÌNH-LƯƠNG

Rượu Cổ-nhát BISQUIT DUBOUCHE

là thứ tốt nhất.

Khôi Hải

Nửa cái cũng no

Thằng cha nhà-quê kia đến chợ, trời trưa đói bụng,
 bèn vào tiệm bánh nước mà điểm tâm.

Thấy bánh bao sốt dẻo, coi bộ ngon ; ăn một cái, chưa
 thấm tháp gì, lại ăn thêm một cái thứ hai, cũng vẫn như
 không ; ăn luôn một hơi 7 cái. Qua đến cái thứ 8, thì
 trong bụng đã no rồi, cho nên ăn mới có nửa cái mà nuốt
 đã không vò ; bèn tự trách mình rằng : « Phải ta dè có
 nửa cái bánh này mà no bụng như vậy, thì hà tất phải ăn
 6, 7 cái bánh kia làm chi, cho tốn hao vô ích vậy ? »

DU-NHIÊN-TỬ

Dồi phần cho sống lâu

Cô. — Làm đàn-bà phải dồi phần để giữ không cho
 vi-trùng vô trong da thịt mình dặng ; vậy cũng là một cách
 vệ-sanh lắm chớ !

Thầy. — Không có lẽ. Nếu vậy thì các cụ bà ta hồi xưa
 không dồi phần, thì có khi trong da thịt đầy những vi-
 trùng rồi chết hết hay sao ?

Cô. — Thiệt vậy chớ ! Mình coi bây giờ có cụ nào còn
 sống hay không ? NGYM.

Mỗi chữ một đồng tiền vàng.

Đây lại là một cái chứng cứ rằng văn-chương vô giá.
 Ông Smith, nguyên trước làm Tổng-đốc châu Nuru-do
 nước Huê-kỳ, mà hồi năm ngoái ra tranh Tổng-thống
 với ông Hoover, bị thất bại, rồi xin cáo quan về nhà
 làm sách.

Nay ông đương tính viết tập Nhật-ký của mình. Có một
 nhà xuất bản sách, ký giao-kèo với ông, trả ông mỗi chữ
 một đồng tiền vàng. Một đồng tiền vàng Huê-kỳ là trên hai
 đồng bạc ta. Ông Smith nói rằng :

— Tôi gắng viết được 100 ngàn chữ.

Trăm ngàn chữ tức là 100 ngàn đồng tiền vàng, 200
 ngàn đồng bạc mình, và 2 triệu rưỡi quan tiền tây.
 Cái giá văn-chương lớn thiệt !

Nam-kỳ chỉ có một

Nội Nam kỳ ta đây, có một tiệm chụp hình mới
 mở, trang hoàng lịch-sự, công-việc rất khéo, là tiệm

QUẢNG-CHÂU

N° 428 Quai de Choquan, Cholon
 (Cóc đường Jaccario, cực đường xe điện
 rue des Marins đi lại).

Máy chụp đều là kiểu máy tốt nhất bên Đức
 và Huê-Kỳ, cho nên bất cứ, mưa, nắng, ngày đêm,
 lúc nào chụp cũng dặng. Thật là tiệm chụp hình
 Mỹ-tuật, qui-khách lại chụp sẽ biết.

VIỆT-NAM PHỤ-NỮ LIỆT-TRUYỆN

Nguyễn - Bích - Châu

Thuở nhà Trần, có người con gái nhà quan, tên là Nguyễn-Bích-Châu, tư-dung đẹp-đẽ, tánh-tình lại cao-thượng. Nàng rành nghề âm-nhạc, lại biết chữ, hay văn. Vua Duệ-tôn nghe tiếng, đòi nàng vào cung hầu-hạ.

Một đêm, vừa tiết trung-thu, vua đứng dựa bao-lơn, ngâm một câu rằng :

Thiên-thiên họa-các quai ngàn-đứng, nguyệt-trung đơn-quê

Ngâm đi ngâm lại, một chặp, rồi xảy hỏi nàng Bích-Châu rằng : Nàng có thể đối câu ấy được chăng ?

Bích-Châu vừa bước tới, vừa thùng-thẳng đáp lại rằng :

Xuân-sắc trang-đài khai bửu-cảnh, thủy-đề phù-dung.

Vua thấy đối hay như vậy, khen-ngợi hồi lâu, rồi lấy hai chữ « phù-dung » mà gọi tên nàng, và từ đó yêu-quí nàng hơn trước nữa.

Bấy giờ nhà Trần hơi suy, nàng Bích-Châu thấy việc nước nhiều điều sai-quấy, bèn thảo bài sớ dâng cho vua, gọi là « Kê-minh thập sách ». Bài sớ đặt bằng thể tứ-lục, dịch đại-lược như vầy :

« Trộm tưởng :

« Lo việc trị trước khi chưa loạn ;

« Ở hồi an phải nhớ lúc nguy.

« Vì tình người dễ đắm sự chơi-bời,

« Mà cuộc thế khó thường cho bình-trị.

« Cho nên, Cao-Dao gặp vua thánh cũng ngỡ lời răn-dạy ;

« Giả Phó đương lúc an mà sa lụy thian dài.

« Há phải rằng một mình một thể, làm chuyện câu-kỳ ;

« Song vì chung yêu nước yêu vua, tính bề ngửa trước.

« Thần-thiếp Bích-Châu nay :

« Trể nường nhà lá ;

« Lớn dựa buồng tiêu.

« Thừa long-nhơn, từng lắm lúc đoái-thương ;

« Con gấm-hạnh, những đội ơn ban từ.

« Vả do xiêm vua Thuần, dám sánh mình là kẻ tu my ;

« Cởi trâm lược bà Khuông, xin qua mặt những hàng quan-đái.

« Kính dâng mười chước (1)

« Ngỏ dâng một điều...

« Những sự tổ bày,

« Toàn là thiệt-thiệt.

« Cúi xin làm điều hay, bỏ điều dở, dám nhờ lượng thánh bao-dong ;

« Hầu cho nước đứng trị, dân đứng an, để xiết lòng hèn mong-mỏi ! »

Sau đó, quan trấn-tướng là Đỗ-tử-Bình báo tin có giặc Chiêm-thành nhiều-loạn phương nam, vua định chánh

(1) Mười chước tức là thập sách, song đoạn này mất đi, không rõ mười chước là những chước gì.

mình đem binh đi đánh, nàng lại dâng bài biểu can vua, dịch đại-lược ra sau đây :

« Trộm nghe :

« Nghiêm-doãn lầy-lùng khuấy rối, từ trước đã quen ;

« Hung-nô cứng cổ chẳng đầu, gần nay càng lắm.

« Bối mọi rợ có chi khác hơn là làm giặc ;

« Mà để vương cực chẳng đã lắm mới dùng binh.

« Kia quân Chiêm-thành,

« Ở nơi mé biển,

« Trước bối nước ta có hia, động binh-đao ra đến miệt Nhữ-hà ;

« Nay vì dân ta mới an, khuya trống trận rộn nơi biên-cảnh.

« Thương bấy đàn ruồi, múa-men trong cỏ !

« Khốn thay bầy chấu, đương dịch với xe !

« Duy có đảng thánh-nhân

« Lấy nhu trị thiên-hạ,

« Nhịn nào phải khởi, há hoài hơi mà tranh với khuyển-dương ?

« Gốc, trước phải lo, xin nghĩ đánh, đừng vô an lệ thứ.

« Xưa Ngũ-đế chỉ tu đức mà Tam-Miêu lai-cách ;

« Đến Hạ-vương, chẳng dụng binh mà Hữu-Hộ qui-hàng.

« Ấy là chước rất hay.

« Nhờ lượng trên nghĩ lại. »

Bài biểu ấy dâng lên, vua không nghe theo. Nàng thấy mình nói vua đã chẳng nghe, thì quyết xin đi theo ra trận. Vua cho đi.

Đến ngày, đạo binh của vua do đường thủy thẳng đến đất Kỳ-huê, có mấy ông già đón đường tâu rằng : Đứng trước có miếu thờ thần, rất là linh-hiển, hề khách bộ hành qua lại, mà có vào lễ-bái thì đi được thuận gió xuôi buồm ; không thì sẽ bị chiêm dầm mà chết. Vua bèn đóng quân lại tại Bạch-lân-châu.

Sáng ngày ra, tàu binh của vua ra đến cửa biển, thình-lình có trận gió dữ, cuốn vào thuyền rồng, vua truyền đạo quân lại để tránh gió. Đến đêm, vua nằm chiêm bao thấy một người mặt mày dữ tợn, râu ria bờm-xồm, đến thi-lễ trước vua. Vua hỏi rằng :

— Người là ai ?

— Tôi là quan Giao-đô-đốc ở biên nam, đi làm quan xa xuôi mà không có người lẫn-láo, nghe vua nhiều lần lầm vạ, tình cờ lại gặp nhau đây, sóng gió ban ngày đó là chính tôi làm ra, để tỏ ý xin quân-vương bớt lấy một người, nếu ban cho thì tôi cảm ơn, mà không, thì tôi cũng chẳng huê nhau đâu.

Vua, trong mộng, nghe người kia nói như vậy, thì liền giật đầu, rồi sức tỉnh ra. Bèn kịp đòi các cung-phi mà thuật cho nghe chuyện trong mộng, ai nấy đều thất-sắc, làm thình mà nói nhau.

Nàng Bích-Châu rung rung nước mắt, quì trước vua mà tâu rằng : Mấy ông già hôm nọ đã nói có đền linh, lại

nghiệm thấy sóng gió đêm nay thì đủ biết; thiếp nay xin hủy thân bồ-liêu để trả nợ quân-vương cho rồi.

Vua phán: Chết sống có mạng, họa phúc bởi trời, ta có lẽ nào tin đều ma mị mà dễ hại đến thân nàng?

Song Bích-Châu cứ nài xin mà rằng: Việc đã đến nơi rồi, nếu hoàng-thượng còn tri-nghi, e khi họa đến mà không tránh kịp. Huống chi trong khi hành-bình, phải trọng bên tướng-sĩ mà khinh bên ân-ái, trong cơn nguy-biến phải dứt tình, là sự thường.

Vua nghe mấy lời càng buồn xo.

Khi ấy gió lại thêm mạnh, sóng dậy dưng dưng, thuyền rồng đã mấy lần toan úp. Nàng Bích-Châu vừa lay vừa khóc mà rằng: Thiếp dội ơn đã nhiều, ngày nay nỡ từ một chết, chỉ tiếc rằng trước khi chưa phá được giấc mà chết đó thôi.— Vừa nói vừa nhảy ùm xuống biển, thì bỗng sóng vỗ ngay lấy nàng, song còn nghe tiếng kêu rằng: Lay tạ quân-vương, từ nay thiếp không được hầu-bà nữa!

Vua cùng các cung-phi đều sửng sốt, la khóc từng bưng. Một chớp, gió yên sóng lặng, kíp sai người lặn xuống vớt xác nàng thì đã chìm đi đâu mất.

Sau đến đời nhà Lê, vua Thánh-tôn đi đánh Chiêm-thành, binh thuyền đến Kỳ-huê, ban đêm, thấy chiêm-bao có một người đàn-bà từ dưới nước lên, vừa lay vừa khóc mà xin vua cứu mạng. Hỏi thì người ấy khai đầu đuôi, mình là cung-nhân nhà Trần xưa kia mà bị Giao-dô-đốc hãm hại vắn vắn. Ấy tức là nàng Bích-Châu vậy.

Vua Thánh-tôn phán rằng: Phu-nhân thật là có nghĩa song bây giờ muốn ta cứu cho thì làm thế nào mà cứu được?

Người ấy nói rằng: Nó là người tội-ác đã đầy đầy. Ngoài biển khơi đây có Quảng-lợi-vương là đấng cai-quản nó. Nếu bệ-hạ đưa một bức thư trách Quảng-lợi-vương sao không kiềm-chế nó, thì kẻ có tội kia ắt sẽ bị gia-bình.— Nói rồi, người đàn-bà biến mất. (1)

Vua thức dậy, dạy thị-thần là Nguyễn-trọng-Ý làm một bức thư bắn ra ngoài biển. Thình lình thấy một trận ba-đào nổi lên, rồi có con thuồng-luồng ở dưới nước nhảy ngược lên, binh-thuyền đuổi theo, nó còng đuôi mà trốn mất. Liền đó có cái thấy người đàn-bà nổi lên, mặt mày xinh đẹp như còn sống. Vua khiến liệm cái thấy và chôn theo lễ hoàng-hậu. Lại cất tạc một cái miếu tranh bên bờ biển, hằng tế một đàn, đề một bài thơ vào nơi vách, rồi kéo quân đi.

Trận ấy, vua đánh Chiêm-lành, tới đầu tháng đó, bắt được vua Chăm là Trà-Toàn, trở về đi ngang qua chỗ cũ, dạy cất miếu khác, và cấp lính hầu, phong là Chế-thắng phu-nhơn Đến nay người ta vẫn còn thờ, lửa hương không dứt.

(Lấy ở phần cuối nôm trong Nam-Phong)

(1) Chúng tôi rút bài trên này ở báo Nam-Phong dịch ra và đăng, là vì thấy bà Nguyễn-Bích-Châu là người đàn-bà mà có văn-chương lỗi lạc, khi tiết anh-hùng; còn những chuyện Giao-dô-đốc, Quảng-lợi-vương, cũng là biến linh-lạc sống, v... v... đều là chuyện hoang-đường, tưởng đời khoa-học này, ta không nên tin những chuyện ấy. Độc-gia cũng nên hiểu ý của chúng tôi như vậy.

Lời của Tòa Soạn.

PHỤ-NỮ HUỐNG-TRUYỀN

Không chịu lấy chồng mạp.

Hình như phong-tục nước nào cũng vậy, có nhiều người đều than phiền về cái lãnh đàn bà ra kỳ-khởi, mà kỳ-khởi thiệt, không ai biết là họ muốn cái gì, thật là khó chiều.

Một rồi, bên Mỹ có một vụ án lạ lùng. Vợ kiện để chồng, vì người chồng mạp quá, vợ biểu ăn uống ít cho, cho nó ốm bớt đi, nhưng chồng không nghe, vợ bèn xin bỏ.

Còn nhớ hai chục năm trước, ở xứ-Breslau cũng có vụ án như vậy, mà chỉ khác có một điều, là chồng xin để vợ, vì vợ không mạp. Người đó là một ông quan tòa, thấy vợ không mạp, liền ra tòa xin để. Sự thiệt thì người vợ từ lúc kết-hôn với chồng, sút đi hết mười lăm kilos, mà bà thấy mình mạp quá, cho nên hay tập thể thao và ăn uống ít để cho mình ốm đi. Có vậy thôi mà ông chồng đánh tâm bẻ một chữ đồng làm hai.

Khi xử cái án này, quan tòa kết rằng: « Nếu sự bà vợ nhẹ bớt đi mười lăm kilos như thế, mà là sự không chủ tâm, thì cuộc Tòa không có thể nào xử cho ông chồng được kiện. Song đầu này bà vợ đã thú thiệt rằng mình chủ tâm ăn uống kiêng cử và luyện-tập thân-thể cho mình ốm đi, chồng can ngăn mà chẳng chịu nghe. Theo phép vợ phải vâng lời chồng, nay người vợ như vậy, cho nên tòa ưng cho hai bên đề nhau. »

Một cái hội đàn-bà không ở nhà mướn.

Trong đời, tưởng không có cái gì khổ hơn là mình không có nhà, mà đi ở nhà mướn, vì những anh chủ nhà cho mướn, phần nhiều là cái vật kỳ-quái lỗi thời hơn hết thiên-hạ. Anh muốn tâng tiền nhà lên bao nhiêu thì tăng; anh muốn đồ cho mình làm hư chỗ nào trong nhà thì đồ; anh muốn kiếm chuyện đuổi người ta lúc nào thì đuổi, nói tóm lại, phần nhiều những anh chủ nhà hay làm phách và ngang tàng quá, chỉ vì ý là mình có nhà cho người ta mướn. Các thành-thị lớn bên Âu Mỹ, ới thời họ chưa mấy anh chủ nhà suốt ngày. Cái tình-cảnh đi ở nhà mướn ở bên ta bây giờ cũng khó chịu lắm.

Bọn chủ nhà ngang tàng như vậy, nhưng mà các cô thiếu-nữ bên thành Nuru-Do nước Huê-kỳ không chịu. Họ nói tội gì có tiền mướn nhà, lại để cho mấy thằng chủ nhà nó hành mình. Không muốn sanh chuyện với bọn nó, thì bây giờ mình làm sao có riêng nhà của mình là hơn. Một người làm không được, thì họ hợp-quần hợp-lực lại. Bởi vậy, mới rồi bên Huê-kỳ có 2000 cô thiếu-nữ, toàn là những người làm công các hãng, chung tiền nhau, quyết-định cất một cái nhà 15 tầng, rồi họ rủ nhau về ở chung đó. Mỗi người có riêng một phòng ăn, phòng ngủ, phòng tắm và một cái bếp nhỏ. Như vậy thì chẳng chiều lụy gì mấy anh chủ nhà cho mướn nữa.

Việc đó, tưởng là cái gương cho anh em đàn ông làm việc các hãng ở Saigon ta.

Ái biểu vợ bạt tai lại làm thỉnh?

Trình độ của nữ-lưu bên Huê-kỳ cao lắm, cho không phải chơi đùa. Họ lấy phải anh chồng nào mất nhơn-cách, thì họ bỏ liền, cho rằng hang chồng như vậy không đáng trọng nên kết tóc với họ.

Có một cô ở xứ Philadelphie, là Hannah Taylor, tôi nói với quan tòa như vậy:

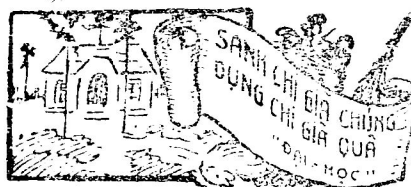
— Tôi đến đây định xin ly-hôn với chồng tôi, vì nó mất nhơn-cách lắm.

Quan tòa hỏi đầu đuôi làm sao, thì cô nói:

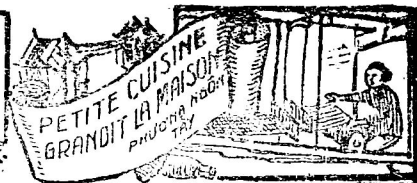
— Ba năm trời nay, tôi lấy nó, và ba năm trời nay, không có tuần nào là tôi không bạt tai nó một lần, vì lẽ này lẽ kia, và ở trước mặt mọi người. Tôi xử với nó như vậy, mà không bao giờ nó dám hề rằng nói được một lời. Quan-lớn xét coi, ở với một người chồng mất nhơn-cách như vậy, thì còn vui thú nỗi gì.

Quan tòa xử cho đôi bên đề nhau.

Làm anh chồng cũng khó thiệt! Cái hạng chồng đã đề cho vợ bạt tai được, thì dầu dấm cái lại vì cái lại e vợ nổi cơn « tam bà nh » lên, còn bạt tai thêm nữa. Không cái lại, thì vợ cho là mất nhơn-cách, rồi bị vợ bỏ như chuyện trên đây.



GIÀ CHÁNH



Các món ăn

ỐC NẤU

Ốc bươu thứ lớn 20 con, nhỏ chừng 30 con, đem về lấy dao ghè một chút ở dưới trôn, rồi lấy chiếc đĩa mà ngoáy cho ốc ra. Phải bỏ cho hết những dất sạn ở trong con ốc, rồi bỏ vỏ rỏ, cho vỏ một chút vôi, lấy cái đĩa mà chà cho ra hết nhớt, rồi rửa lại nước lạnh cho thiệt sạch.

Chuối sống thứ không hột, chừng 6 trái, lột vỏ bỏ ra làm tư rồi xắt mỗi miếng dài hơn một ngón tay, bỏ luộc qua cho hết chất.

Đậu phụ của người Bắc bán (đậu tàu hủ) chừng một miếng 5 cm, cũng xắt theo như chuối, rồi bỏ vào chảo mỡ nóng mà chiên cho vàng.

Thịt heo ba rọi chừng 200 gr. xắt mỏng, bề lớn bằng trang tay cái.

CÁCH NẤU — Bắc chảo lên bếp, đổ mỡ vào để một lát cho nóng sẽ bỏ hành vào chiên cho thơm, rồi đổ ốc vào mà xào; nêm cho một chút nước mắm. Xào xong, xúc ra để nguội.

Thịt ba rọi cho vào chảo xào, rồi chuối và đậu phụ đều bỏ vào mà xào với thịt cho kỹ.

Mẻ (1) (liệu chừng cho vừa chua) cho vào nước lạnh mà lược lấy nước chua, còn cái bã nó thì bỏ đi. Lược xong đổ nước mẻ vào song, rồi đổ cả chảo thịt đã xào vào mà nấu. Đám một chút nghệ, vắt lấy nước cho vào cho vàng. Nấu chừng chuối như ròi, hãy đổ ốc vào để cho sôi lại một lần nữa thì bắc xuống. Hành và tia-tô xắt nhỏ, bỏ vào cho thơm.

Ốc hấp

Ốc bươu chừng 30 con, cũng làm theo như nói ở trên, song cái vỏ nó thì phải chừa lại và rửa cho sạch.

Thịt nạc heo 200 gr., nắm thông mười cái, hành ta mấy củ, với ốc đã làm sạch rồi đều băm ra cho nhỏ, nêm vào một chút nước mắm và cho vào chui tiêu, trộn cho đều.

Lá gừng rửa cho sạch, lột vỏ trong các vỏ ốc đã rửa sạch. Khi lột nhớ để hai đầu lá dư ra một chút, để khi ăn cầm đó mà rút ra. Lột lá rồi đổ thịt vào, đoạn xếp vào quả mà hấp hay là chưng cách thủy.

Chín rồi, lấy ra cứ để nguyên con ốc vậy mà bày lên đĩa, chừng ăn thì cầm 2 đầu lá gừng mà rút ra. Ăn nó thì chấm với nước mắm, dấm, ớt, ngon lắm!

Mademoiselle XUYẾN.

(1) Mẻ tức là cơm để lâu thành ra men, chua hơn dấm. Ở ngoài Bắc nấu chua thường hay dùng mẻ hơn là dấm. Làm mẻ để lâu, ai cũng có thể làm được mà không tốn tiền. Lấy một cái lọ bằng sành rửa cho sạch rồi bỏ cơm nguội vào đó; đổ vào một chút nước cháo song đầy nắp cho kín, để chừng 3 tuần lễ thì cơm trong lọ thành ra mẻ.

Việc nội trợ

Đức cần-kiệm

Người nội-trợ cốt nhứt là phải cần-kiệm. Người nội-trợ giỏi không những là khéo lo cho trong nhà khỏi túng thiếu, mà lại còn có thể dư dật để phòng khi bất kỳ. Cần-kiệm không phải là biền-lận. Ta phải kiêu, và phải biết phân biệt cái gì nên cần-kiệm, cái gì không nên, chớ nhứt thiết cái gì cũng cần-kiệm cả, thì hóa ra người biền-lận.

Mỗi nhà mỗi cách, thì sự chi-tiêu cũng mỗi nhà một khác, vậy không có thể kể ra từng ly, từng chút, song có thể nói tóm lại một câu là: Phải tùy-gia phong-kiệm.

Khi mua bán thứ gì được rẻ chút đỉnh, đừng thấy thẽ mà tưởng rằng có lợi đâu. Thà chịu mua mắc mà được đồ tốt thì còn hơn.

Người nội-trợ giỏi không bao giờ hoang-phí quá và cũng không bao giờ bôn-sẻn quá.

Sự cần-kiệm có lợi ngay ở trước mắt.

Hạnh-phước gia-dinh cũng bởi sự cần-kiệm mà ra.

Nếu không cần-kiệm, tiêu-xài hoang-phí thì trong nhà phải đến thiếu hụt. Khi đã thiếu hụt, vợ chồng hay sanh ra bất hòa. Vợ chồng đã bất hòa, gia-dinh còn làm gì có hạnh phước? Vậy hạnh phước chẳng phải là do ở sự cần-kiệm mà ra sao?

Người chồng hết lòng làm việc, chỉ mong kiếm được nhiều tiền. Được đồng nào giao phó hết cho vợ. Vậy mà người vợ lại đem tiền đó đi mà cờ bạc hay là tiêu hoang-phí cho hết đi, thì phỏng người chồng có đáng tức giận không?

Ta thử đặt mình vào địa-vị người chồng, coi ta sẽ tức giận đến thế nào?

Người chồng kiếm ra được tiền, cũng muốn cho vợ biết đến cái công làm ra đồng tiền đó là khó nhọc, cực khổ.

Khi dễ đồng tiền như những chuyện ở trong các tiểu-thuyết thì tốt lắm, còn gì cao thượng bằng? Nhưng mà thật sự thì khó lắm, vì tiền có phải là thứ dễ kiếm đâu?

Chỉ có người Huế kỳ là dân-tộc mới mẻ, hậu-tiến, mà lại biết cái chơn giá-trị đồng tiền và biết cần-kiệm phải cách hơn ai hết thấy. Vì lẽ đó mà dân họ giàu, nước họ thanh. Cái gương tốt của họ ta hãy lại chẳng nên bắt chước sao?

Madame HUONG-NHUT.

Đính chánh

Kỳ rồi bài « Kết-quả cuộc thi Kiều » có sai như vậy:

Được 15 thăm, ấy là số cao hơn hết, xin đọc là: Được 5 thăm.

Hỡi Đồng-bào!

Hãy tiện tận đi. Nên nghĩ tới việc tương-lai của quý-dồng bào, của gia-quyền quý-vị và của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư thì không làm gì đáng cả!

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Gia-đình thường-thức

CÁC VỊ THUỐC LẦY NGAY TỪ TRONG BÊP

Đường

Đường cũng là một chất cần dùng cho cơ-thể người ta, như muối, không ăn không được. Thế nhưng hằng tháng ta không ăn của ngọt mà cũng không thấy trong mình ta có khác gì, là tại làm sao? Ấy là vì trong các đồ ăn, nhiều thức có hàm chất đường; lại có thứ, sau khi ăn vào, tiêu-hóa, trở theo phép hóa-học mà biến thành chất đường nữa. Cho nên ta không ăn đường cũng không thấy hại lắm. Đường dùng làm được nhiều vị thuốc.

1. *Trị vết thương hay là loét.* Bị đứt bởi dao, bị xóc bởi mìn nhọn, bị té mà thành ra vết-thương, cũng là đau nhức, sau khi nó vỡ lở ra rồi, máu chảy đầm-đìa, nhức đau khó chịu, hãy dùng đường cắt với cọng hành trắng, hai thứ bằng nhau, giã bầy như là thuốc dán, dán vào chỗ đau thì liền hết nhức, và sau lành rồi cũng liền da, không thay vết.

2. *Trị chó cắn.* Bị chó cắn, nên dùng đường trắng và meo xanh hai thứ bằng nhau, giã bầy rồi đắp vào chỗ miệng nó cắn, đắp ba bốn lần thì lành.

3. *Thông đại-tiện.* Trong mình không bệnh chi khác, chỉ có đường đại-tiểu ráo-kiết, thì không nên thấy vậy mà uống thuốc xổ. Phải biết rằng thuốc xổ dùng để trị bệnh tích-thực; khi nào ăn vào mà không tiêu-hóa hết, còn chứa lại trong bụng thì mới nên xổ. Chớ còn bệnh táo, phần nhiều là bởi huyết-phân trong đại-trường không đủ mà nên. Xổ thì chỉ được trong một lúc mà huyết-phân do đó càng kém nữa, ngày sau ắt sẽ bị bệnh táo nặng hơn. Có cách này trị bệnh táo dễ và tiện lắm. Lấy đường trắng một ít hòa nước sôi, uống vào trước bữa đi đại-tiểu chừng vài giờ đồng hồ, thì đến lúc đi ra dễ lắm.

4. *Giải độc.* Bị thuốc độc, mê man bất tỉnh, cũng là bị độc phần chi, hãy dùng đường trắng hòa với nước lạnh cho uống thì giải được.

Bị độc thuốc phiện, cũng dùng đường trắng hòa với nước lạnh mà cho uống, lại dùng khăn tay nhúng nước lạnh cho ráo rồi đắp lên trên ngực, khô đi lại thay khăn khác. Phép này có khi người bị độc đã chết rồi mà cũng cứu sống được.

Bát bễ nên lành

Bát chén hay là đĩa, thứ quý hay là đồ xưa, mà bể đi là hỏng lắm. Người ta tiếc, thường đem mà thuê thợ bít, bít trên miệng lại, còn đục mấy cái lỗ, đóng bằng đinh thép, coi xấu quá. Nay có hai cách làm cho bát bễ nên lành mà không phải bít.

1. Dùng một miếng gỗ thơm sống, lột vỏ bỏ, lấy nội-thịt, đem phơi trong tròng trằng gà và Bạch-cáp (tên vị thuốc, tiệm Xí-là có bán), đem quét đi cho thiệt nhuyễn — phải quét cho thiệt nhuyễn mới được, — lấy rá gạn vào chỗ bể rồi đem đánh nó lại, để khô thì dính y nguyên và đứng chỉ cũng được.

2. — Dùng bột mì hòa với vôi đá cùng một ít tròng trắng gà, quét cho thiệt nhuyễn — quét đến mấy ngàn chày, — rồi lấy ra cũng làm như trên, (lấy giấy ràng lại sau khi quét thì hơn) đợi đến khi khô thì bền chắc không nhả ra được.

VỆ-SANH

Phép cho con nít ăn

(Tiếp theo kỳ số 18)

Kỳ trước đã chỉ cách cho ăn từ 6 tháng đến một năm, cứ coi theo đó mà cho trẻ nó ăn và bú cho có điều độ, ngoài 15 tháng tới 18 tháng, nấu thịt lầy nước, nấu chung với bột mà cho ăn. Nhưng mà cho ăn đồ mặn như thế thì trẻ lại chán sữa, vậy phải ráng tập cho trẻ quen ăn. Trẻ con được 18 tháng thì cho ăn hột gà, lầy tròng đỏ mà cho ăn, mỗi lần ăn một tròng đỏ hột gà mà thôi, sau cho ăn trọn hột, đánh chung với bột, hay là với khoai-tây luộc chính tán nhỏ, hay trộn chung với cháo và nêm một chút muối. Nếu sánh các vị ăn với sữa thì giá trị như sau nầy:

Một chén cơm bằng hai chai sữa; bánh tây hộp 100 grammes, độ bằng 1 chai sữa; 100 grammes thịt nạt heo bằng một chai sữa; 100 grammes thịt gà bằng hai chai sữa; một muống ăn canh đầy bột bằng một chai sữa, 7 miếng đường tây độ 20 grammes bằng 1 chai sữa, hai trái chuối độ bằng một chai sữa.

Coi đó thì tất biết những vật cho trẻ ăn kèm vào sữa thì lợi cho trẻ rất nhiều, nhất là cho ăn thêm bột đường, cơm, trứng gà thì càng tốt.

Tôi xin dặn các bà chớ cho con trẻ ăn thêm sớm quá, vì tỷ vi đứa bé còn yếu mà bị nhồi những chất lâu tiêu thì sanh ra lao nhược, lại vì thế mà cả đến chất bổ cũng không tiêu hóa được nữa.

Phần nhiều các bà cho ăn sớm quá, mới sanh ra được ít ngày đã cho ăn vỡ lòng, rồi vài ba tháng đã nhét cơm tán, cơm hầm, đến mười một mười hai tháng, đã cho ăn thịt cá thứ nọ thứ kia, không khác gì người lớn. Lại có đứa đã gần 2 tuổi mà cứ đeo bú mẹ, không chịu ăn thứ gì khác, như thế thiệt rất là hại cho trẻ nhỏ, vì là cho ăn cách ấy, con trẻ đã chẳng những yếu đuối, ốm gầy, lại sanh ra sỏi thận, loét bụng, to đầu, nói không xiết.

Đãi dứt vú, đừng cho trẻ bú quá 12 tháng, phải thay bữa bú bằng một bữa sữa bò, chẳng nên sữa sau khi thôi bú, sữa bò rất cần dùng cho trẻ đến khi được hai năm, nhưng mà nếu nhà dư dả thì nên cho ăn sữa bò thường càng tốt. Một điều tôi xin nhắc các bà muốn dứt vú cho trẻ, nên lựa mùa mát, nên cuối tháng thứ 12 mà nhắm lúc trời nóng thì hãy đợi đến tháng thứ 15 hay, 16 cũng được.

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất để uống khi dùng bữa.

KHOA-HỌC THƯỜNG-THỨC

Những hiện-tượng trong không-khí : Gió và Mưa

Trời bỗng nổi cơn mưa gió, em tôi chạy vô trong phòng thấy gió bay tung hết giấy, vở, để trên bàn viết, mưa tạt vô cửa sổ làm ướt hết nửa nhà, thì thất-kinh, vừa chạy ra đóng cửa sổ vừa la :

— Trời ơi ! Ông làm chi dữ ! Bay hết giấy vở của tôi, ướt hết nhà cửa rồi ! Ông phá tôi quá lẽ.

Nó nói vậy có ý để sửa lỗi mình đôi chút, cho tôi không rầy nó. Tôi nói :

— Cái đó là tại em quên, không lo đóng cửa trước, chờ ông trời nào phá-khuấy em làm chi. Gió và mưa là lẽ tự-nhiên, em có biết vì đâu sanh ra gió, ra mưa không ?

— Em không biết, chị nói cho em nghe.

— Em vẫn biết người ta và các sanh-vật cũng vậy, có sống thì phải có thở. Thở là gì ? Thở là hút không-khí vô trong mình, trong buồng phổi ở nơi ngực mình. Vậy thì em biết xung quanh mình ta, chỗ nào cũng đều là có không khí. Người ta ở trong không-khí cũng như con cá ở trong nước vậy. Chị chưa nói, chắc em không có nghĩ tới quanh mình đây là không-khí hết thấy. Ví-dụ em bỏ con chuột vô trong hộp kín, thì nó sẽ ngạt hơi mà chết, ấy là vì nó không có không-khí mà thở vậy. Khi nào em cho tay vô trong lu nước mà khuấy thì bùn cát ở dưới đáy lộn lên, làm cho nước đục. Em lấy cái quạt mà quạt đất, thì đất cát cũng lộn lên trên không-khí. Khi em quạt là em làm động không-khí, thì sanh ra gió vậy. Gió tức là không-khí chuyển-động, chạy từ chỗ này qua chỗ khác. Gió thổi ngoài cửa kia thì ai có sức đâu mà quạt cho được mạnh d... có một cơ tự-nhiên làm cho không-khí c... năng, mặt đất nóng, không-khí ở gần... g, thành ra nhẹ, cái gì nhẹ thì tất-nhiên... không-khí nóng bay lên từng trên cao ;... bay lên thì không-khí lạnh ở chỗ khác p... mà thế vô chỗ không-khí bay đi ; cái không-khí lạnh chạy từ chỗ khác lại đó, là thành ra gió vậy. Em đã hiểu chưa ?

— Em hiểu. Vậy ra từ thuở giờ em vẫn thở không khí mà em không nghĩ tới sự không-khí có luôn ở quanh mình... nói ví-dụ con chuột nhốt trong hộp kín, nếu nó có... thì khi nó bị ngạt hơi, nó sẽ chết vì nó không có không-khí mà thở, nên bị ngạt hơi, vậy thì trước kia xung quanh mình nó đều có không-khí luôn luôn cho nó thở. Em đã hiểu không-khí thế nào, thì em hiểu gió là vì đâu liền.

— Em nói nhầm lẽ lắm. Con chuột không có không-khí mà thở mới rõ sự có không-khí, và không-khí là cần cho sự sống.

nghe. Em xuống bếp với chị, chị nói cho em nghe.

Tôi cùng đi với em tôi xuống bếp, thấy có nồi nước đang sôi, tôi bèn mở nắp ra, để cái đĩa lên trên miệng nồi. Vài phút sau, hơi nước đóng vô cái đĩa thành những hạt nước nhỏ nhỏ. Tôi nói :

— Em coi đây này. Nước nóng bốc hơi lên, hơi nước gặp lạnh thì lại đông lại thành nước. Trên mặt đất cũng vậy. Nước sông, nước biển, nước hồ, nước ruộng, bị mặt trời chiếu nắng, nước nóng thành hơi bay lên cao, tụ lại thành ra những đám mây, em vẫn thường coi thấy bay trên trời kia. Khi nào đám hơi nước ấy gặp cơn gió lạnh, nó đông lại thành những hạt nước, nó nặng phải rơi xuống thì thành ra mưa. Em coi có mây, mới có mưa được, thì đủ hiểu, chứ có khi nào không mây mà mưa được đâu ! Ở bên những xứ lạnh lắm, hơi nước nghĩa là mây, đông thành nước rồi lại đông thành nước đá, rơi xuống mà sanh ra tuyết, coi tựa bên gòn trắng mà bay xuống đất. Ở xứ ta một đôi khi có mưa đá, những cục nước đá bằng trái tầm-ruộc rơi xuống lớp-đổp, ấy là vì ở tầng trên cao trong không-khí có gió lạnh lắm, mà làm cho đám mây nào ở trên thành ra nước đá rơi xuống vậy. Gió và mưa đều kêu là những hiện tượng trong không-khí, nghĩa là những sự tự-nhiên sanh ra ở trong không-khí vậy.

BẢNG TÂM nữ sĩ

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biến ăn uống thế gì?

Có phải là biến không nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Oi! Con hỏi con hỏi!
..... Uống sữa

NESTLÉ

Em đã hiểu không-khí và gió là gì rồi, chị nói chuyện vì sao sanh ra mưa cho em



*Rượu Thuộc
rất bỏ là:*

“QUINA GENTIANE”

Các Bà, Các Cô!

QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ura uống, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ

Tại hàng: MAZET

Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON



Đĩa Điện-khí

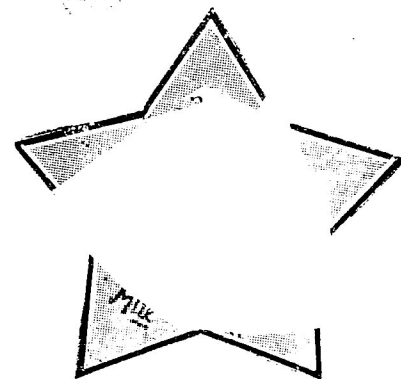
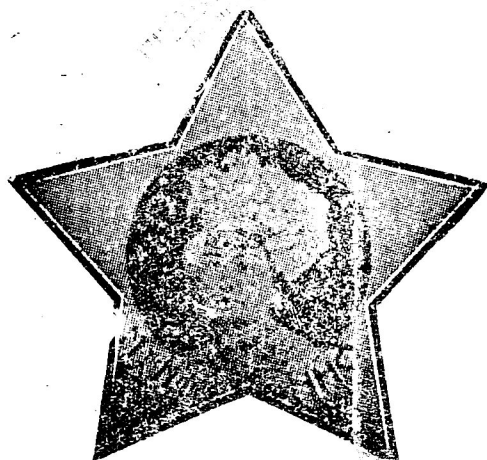
An-lo-man

Hiệu BÉKA

Mời lại

**Société Indochinoise
d'Importation**

40, rue Pellerin—SAIGON



Ròng là Đào và Kép trứ danh ở Nam-kỳ hát lần thứt
vào đĩa điện khí hiệu:

VICTOR

Cô Phùng-Hà, Cô Năm Nhỏ và Cô Bảy Mào

MM. Hai Thăng, Ba Liên, Sáu At, Năm Châu và Tư Ngưu.

Muốn mua hay là xin mục lục thì do nơi hăng:

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS

160, Boulevard Charner — SAIGON

Gần đây trong nước có những việc gì

Ở Trung-kỳ vẫn còn xét nhà bắt người dử. Trong số bị bắt, lại có thêm một người đàn bà nữa, là thân-mẫu của ông Đồng-sĩ-Bình, tức là bạn tù quốc sự với ông Bửu-Dinh ở ngoài đảo Côn-nôn bây giờ. Tội nghiệp bà cụ, nhà đơn-chiết lại có đàn con nhỏ, chắc hẳn chỉ vì một bức thư của ông Đồng Sĩ-Bình gửi về vấn-an chỉ đó mà bà bị bắt chớ gì.

Trong đề-lao ở Huế đã có hai người đàn bà, là bà Đàm-Phượng và cô Như-Mân rồi, bây giờ lại thêm bà thân-mẫu ông Đồng Sĩ-Bình nữa là ba.

Cuộc xổ số thường lệ về công-trái 6 triệu đồng đã xổ ở Hanoi ngày 2 Septembre. Những số sau này mỗi số trúng một ngàn đồng: 116.891 — 80.586 — 27.495 — 98.870.

Còn 26 số sau này trúng mỗi số năm trăm đồng

68932 — 2455 — 35909 — 16392 — 26726 —

45924 — 76056 — 63192 — 67821 — 45987 —

37526 — 77825 — 92859 — 76541 — 98598 —

106430 — 66512 — 113698 — 7138 — 72810 —

107506 — 59779 — 52336 — 122998 — 104925.

Đến ngày 22 Octobre thì Hội-Nghị Kinh-Tế Đông-Pháp sẽ nhóm tại Hanoi. Coi trong chương-trình của quan Toàn Quyền đã định, sẽ bàn những gì, thì chúng tôi chủ ý có hai việc có quan-hệ đến anh em chị em lao-dộng. Một là sẽ thi-hành luật 9 Avril 1896, để bảo-hộ những người làm thợ xây chừa xây tay mà chết hay là bị thương. Hai là lập tòa-án Lao-dộng (*Tribunal du travail*) để xử những việc chủ với thợ.

Mấy việc ấy rất hay, và trúng vào lòng mong đợi của bọn lao động ở nước ta lắm,

Cứ theo như các báo tây, thì mới rồi tòa trưng-trị Saigon xử vụ một người tây là A — đó, cái lỗi báo tây, luôn luôn hề khi nào có người Tây làm quấy thì họ dấu tên — về cái tội đập đổ một cái nhà người Annam. Tên A này ở bên một nhà người mình làm nghề đóng thùng cây chi đó, bấy lâu không sao, bữa đó giặc trư nó ngủ không được, vì những tiếng đóng thùng, bèn chạy sang đập nhà người ta đổ xep. Cái nhà này là nhà nghèo, làm bằng ván cây chấp lại, thì một cái dái của kẻ vô phu tự nhiên phải đổ. Tòa phạt tên A đó 50 quan tiền vạ.

Chỉ vì cuộc buôn bán ở đây, bấy lâu không có buộc các nhà buôn phải có sổ sách trình tòa phân-minh, nên chi hay có những ông Huế-kiểu cuốn gói mà chạy. Nhiều người than phiền về chỗ đó lắm.

Nhưng mới rồi chánh-phủ đã ký nghị-định buộc các nhà buôn ở đây, bất cứ tây, ta, hay là chả, chết, hề ai đóng ba-lăng trên 60\$00, thì đều phải dùng sổ sách buôn bán trình tòa phân-hoà.

Tới tháng Avril sang năm, thì ta có thể nói chuyện bằng giấy nói với Paris được.

Theo như các báo bên Pháp đã đăng, thì ông Quốc-vụ khanh (*sous-secrétaire d'Etat*) làm đầu bộ Bưu-chánh ở bên Pháp là ông Germain-Martin đã tuyên-bố rằng đầu năm, vào hồi tháng Avril thì sẽ làm xong đường giây nói từ Paris sang Đông-Pháp.

Giá tiền nói giây nói như thế, sẽ mất 510 quan, trong 3 phút đồng hồ.

Đó, từ bên Tây qua đây, sả có điện-thoại, vậy mà từ đây ra Hanoi chưa có, lại thêm nỗi thơ từ và nhứt báo gửi đi hay bị thất lạc luôn,

Trường Sư-phạm con trai đến 16 Septembre thì tựu trường.

Trong bọn anh em học-sanh làm reo mới rồi, thì có hai phần được học lại, nhưng phải học lại trong năm học mà anh em đã sanh sự bỏ dở dang đó. Còn một phần ba nữa thì bị đuổi hẳn. . .

Hồi cuối tháng Aout mới rồi, ở hạt Bến-Tre có một người tự vận, mà tự vận bằng một cách can-dam và lạ hơn hết trong thế-giới.

Người ấy ở Giồng Luông, tên là Hưng, năm nay, 27 tuổi, có vợ, nhưng bấy lâu hai vợ chồng vẫn bất thuận với nhau, thường rầy lộn nhau tới ngày. Bữa trước hai vợ chồng cũng rầy lộn nhau dữ, cho nên bữa 28 Aout, Hưng ta quyết tình tự vận. Dao hay nhợ thiếu gì, chàng không dùng những món đó, lại mua một cái pháo thiết lớn, cắm vào miệng, lấy lửa châm ngòi, làm hình như là đốt cốt-minh vậy. Pháo nổ tiếng dưng, thì mặt chàng nát bấy. Vậy mà cũng chưa chết. Mãi hai giờ sau, chính là cái phút mà người ta đem chàng vào nhà thương, thì chàng mới từ giả thế-giới bằng hơi thở cuối cùng.

Bữa thứ 4 Septembre, Hội-dồng Đề-hình ở Hanoi lại nhóm, cũng vẫn là ông Brides làm chủ tọa, để xử ông Nguyễn-v Viên can vào việc *Việt-nam Quốc-dân-dảng*, mà kỷ Hội-dồng Đề hình nhóm bữa 3 Juillet đã xử vắng mặt 10 năm cấm-cố.

Bấy giờ mới bắt được ông Nguyễn-v-Viên, nên Hội-dồng lại nhóm để xử. Hỏi thì ông Viên chối rằng mình không dự chi vào việc đó hết, song tòa cũng y cái án 10 năm cấm-cố, lại thêm cho 10 năm biệt xứ nữa.

Hai bữa 4 và 5 Septembre, ở ven bờ biển Bắc-kỳ và Trung-kỳ lại có bão lớn, song may sao luồng gió ở xa, cho nên không thiệt hại gì lắm.

Còn ở miệt thượng di Bắc-kỳ, thì Chapa bị lụt, vì trận bão hôm 30 Juillet mới rồi, mưa dữ quá, nước có động lại, bây giờ bề cái cống, nước chảy ra tràn đầy và rất mạnh, làm ngập lụt cả tỉnh.



NÓI CHUYỆN THẾ-GIỚI

THO' CHO BẠN

10 năm nay Âu-châu mới tính xong vấn-đề nợ. — Việc rối loạn ở xứ Palestine. Có lẽ Trung-Nga không đánh nhau nữa. — Tưởng-giới-Thạch may khỏi bị giết. — Khí cầu Zeppelin bay quanh hoàn-cầu hết 21 ngày.

Chị Huỳnh-Lan.

Cách hai tuần nay, em làm biếng không viết thư nói chuyện thế-giới cùng chị, thật là cái lỗi lớn, chị thứ cho em. Trong khoảng hai tuần-lẽ ấy, ở hai châu Âu Á có nhiều việc quan-hệ lớn lắm, bức thư này em viết cho chị hơi dài mới nói hết đặng.

Trước hết, em hãy nói với chị về bản chương trình Young, mà gần đây ai đọc các báo hằng ngày của ta không thấy báo nào nói rõ và dễ hiểu.

Chị coi trong những bức thư em viết mấy lần trước, có nói với chị rằng nước Đức thua trận phải chịu đền tiền tổn phí cho các nước đồng-minh (1) song từ đó đến nay là đúng mười năm trời, mà nước Đức cứ lòng dòng không chịu trả than nghèo không có tiền. Các nước đồng-minh hồi đó lại có vay nợ của Huê-kỳ để làm quân-phí. Đồng-minh được nợ Đức mà Đức không trả, còn đồng-minh thiếu nợ Huê-kỳ thì Huê-kỳ cứ đòi, thét rồi đồng-minh cũng phải dăm ý ra với Huê-kỳ mà nói rằng: « Thì để lúc nào nước Đức trả cho chúng tôi, chúng tôi xin trả ngài. » Ấy, nợ nần dính liu với nhau như vậy, cho nên hồi tháng Juin mới rồi Huê-kỳ phải nhóm các nhà tài-chánh chuyên môn của các nước, mà tính giùm về việc đòi nợ kia trả nợ này. Hội-đồng ấy bàn nhau xong, mới làm ra một bản chương trình kêu là chương-trình Young, tức là tên người Huê kỳ làm chủ tọa cái Hội-đồng các nhà tài-chánh chuyên-môn ấy.

Khi bản chương trình ấy lập thành rồi, thì chánh-phủ các nước mới họp nhau lại mà xét, vì vậy mà có cuộc hội-ng nghị ở La Haye trong tháng trước vậy. Hội nghị này hồi đầu tưởng là tan; các đại-biểu đồng-minh có lẽ đến *bông xua* nhau rồi ai về nước nấy, là vì Hồng-mao cứ la rằng mình chịu phần thiệt thòi quá, cho nên chỉ muốn phá tan hội-ng nghị mà thôi. Sau các nước đều phải nhượng nhện cho Hồng-mao, thì hội-ng nghị ấy mới xong được. Hội-ng nghị ấy chuẩn-y việc thi-hành cái chương-trình Young. Vậy là 10 năm nay, họ mới tính xong vấn-đề Đức trả nợ cho đồng-minh, và đồng-minh trả nợ cho Huê-kỳ.

Chiều theo bản chương-trình Young, thì từ rày sắp tới, nước Đức phải trả nợ tách bạch ra hai phần như vậy:

Phần thứ nhất kêu là khoản nợ bồi-thường, tức là đền lại những sự thiệt-hại mà ngày trước binh Đức phá hại các nước đồng-minh. Khoản này phải trả làm 37 năm, mỗi năm 660 triệu đồng tiền Mác (mark) của Đức.

Khoản này thì năm nào phải trả đủ năm ấy, không thể thiếu được. Muốn cho chắc chắn, nước Đức phải đem số thâu nhập do các đường xe lửa trong nước ra làm của thế churn.

Phần thứ hai nước Đức trả nợ đây cho Huê-kỳ thay các nước đồng-minh. Khoản này phải trả làm 59 năm. Vậy là đồng-minh cũng tính xong những khoản mà mình thiếu Huê-kỳ vì từ nay về sau, Huê-kỳ cứ đo ở Đức mà lấy nợ, chứ không phải đòi đồng-minh nữa.

Bản chương-trình này thi-hành thì các nước đồng-minh phải rút binh đóng ở xứ Rhénanie về, Rhénanie là đất của Đức, 10 năm nay đồng-minh đem binh đóng ở đó, cũng như anh chà gác cửa sau khi chưởng-tòa đã tới tịch biên vậy. Còn muốn cho việc thâu nợ trả nợ cho phân-minh và giản tiện, cho nên các nước lập ra một nhà băng kêu là *nhà băng tính nợ* (*Banque des règlements internationaux*) để thâu nợ nước Đức và phát đi các nơi.

Thế là 10 năm nay mới là xong cái vấn-đề nợ. Có lẽ lần này em, chứ nước Đức không kiếm chuyện này chuyện kia được nữa, vì đã thiếu nợ thì đặng nào là cũng phải trả rồi, mà theo như chương-trình Young thì nước Đức trả được nhẹ đi nhiều, và dễ hơn, chứ không thất ngật như trước.

Xứ Palestine có loạn lớn lắm. Việc loạn ấy có nguyên-nhơn là vì tôn-giáo mà cũng có nguyên-nhơn là vì chánh-trị. Palestine là một nước ở phía tây châu Á ta, kinh-thành là Jérusalem, tức là chỗ thánh-mộ đức chúa Giê-su vậy. Xứ Palestine, từ năm 1918, thuộc quyền người Hồng-mao cai-trị, và trong xứ ấy có hai thứ dân, là dân Do-thái (*Juifs*) theo đạo Thiên-chúa, và dân Arabe theo đạo Hồi-hồi (*musulmans*). Dân Do-thái trong mấy chục thế-kỷ nay, vốn là một dân phiêu linh, ở rải rác ra khắp các nước châu Âu, chứ tự họ không có quy-tụ vào một chỗ nào và không có chánh-phủ nào hết. Mười năm nay Hồng-mao cai-trị xứ Palestine, hằng muốn lập thành ra ở đó một nước Do thái (*Elat Juif*), hồng cho các dân Do-thái lưu lạc mọi nơi, về đó lập thành ra quốc-gia như những quốc-gia khác. Cái phong-trào ấy kêu là *Sionisme*, nghĩa là muốn lập thành quốc-gia Do-thái vậy.

Song trong đất nước Palestine, còn có dân-tộc Arabe nữa. Dân-tộc này nói rằng: « Nếu để cho Hồng-mao làm như vậy, thì rồi đây bao nhiêu quyền-lợi của dân Arabe ở miền Cận-đông đều về tay người ngoại-quốc hết. » Mà thật, mấy chú Hồng-mao gây ra phong-trào « Quốc-gia Do-thái » là chỉ có cái ý đó. Dân Arabe nổi lên đánh dân

(1) Đồng-minh (同盟, alliés), là các nước Anh, Pháp, Bỉ, Ý, v. v. vào phe với nhau năm nợ để đánh binh Đức.

Do-thái bây giờ là vì vậy, mà cũng tức là phản-đối Hồng-mao.

Phương chi trong một nước có hai thứ dân, mà mỗi dân tin-nguỡng một khác, thì dễ sanh ra sự xung-đột nhau. Cũng như bên Ấn-độ có dân Phật-giáo và dân Hồi-hồi, ít bữa lại đánh nhau đổ máu ra một phen vậy. Hồng-mao khôn lắm, họ cai-trị những nước nào mà có, hai nguồn tin-nguỡng trái nhau như Ấn-độ và Palestine, thì họ hay dùng cái thủ-đoạn, làm bộ nâng bên này lên, ép bên kia xuống, cho dân một nước vì sự tin-nguỡng mà chia rẽ nhau, thì có thể gì hiệp lực lại mà chống với quyền cai-trị của họ được. Đó là lẽ thứ hai khiến cho dân Arabe nổi lên đánh dân Do-thái, mà cũng tức là chống với Hồng-mao vậy.

Ấy đều là những cái cơ gây ra cuộc nội-loạn ở xứ Palestine, là dân Arabe và dân Do-thái đánh nhau, trong có mấy ngày mà thành ra cuộc loạn lớn, hai bên đều chết người có cả ngàn cả muôn, mà ảnh-hưởng lan ra nhiều nơi; Hồng-mao lại đem binh ròng súng mạnh đến đó bắn giết thêm một mớ nữa. Chưa biết rồi ra làm sao, chớ bây giờ còn thấy đổ máu dữ lắm, và càng thấy cái tâm-địa của mấy nước đế-quốc như Hồng-mao chỉ tính chnyện lợi cho họ mà thôi, chớ không thấy đâu gọi là nhân-đạo.

Còn việc Trung-Nga, hồi cuối tháng trước, tưởng là hai bên đánh nhau to, nhưng bấy lâu cũng chỉ giữ miềng nhau, mà bây giờ lại tính điều-đinh với nhau nữa. Trong sự mà họ lại muốn giảng-hoà với nhau như vậy, chẳng phải là có một bên hiền nhất đâu, vì bên Nga cũng chẳng vừa gì, mà bên Tàu thì những người như Tưởng-giới-Thạch và Trương-Học-Lương cũng đòi tử chiến cả, vậy thì làm gì mà họ không đánh nhau một chuyến, ra bề nào thì ra Song họ cũng biết nếu họ đánh nhau thì chẳng hay gì, vì cái thân-thể của hai bên đều khô cả: một bên như Nga thì ai cũng ghét, cũng coi chừng, một bên như Tàu thì ai cũng muốn ăn, muốn nuốt sống, nay nếu vì có cái đường sắt mà đánh nhau, được thua chưa biết đâu, nhưng chỉ lo về nỗi trai cò mổ nhau, rồi gây ra chuyện lớn gì, thì cái lợi chắc về bọn *buông câu* là mấy nước đế-quốc kia hưởng hết. Chi bằng hoà với nhau là hơn.

Bọn cộng-sản ở Tàu thấy Tưởng-giới-Thạch chủ-trương chuyện đánh Nga, cho nên ghét lắm, mới rồi định ám-sát Tưởng giới-Thạch ở Thượng-hải mà không được. Hai đũa hung-thủ bị bắt.

Trước khi ký tên ở dưới bức thư này, em muốn nói chuyện với chị về chiếc khí-cầu Zeppelin của Đức, vì em khâm-phục cái tài chế-tạo cơ-khí của Đức. Máy bay của họ tốt, nghe

bay của họ tài, đầu, chỉ có mấy khi nghe nói máy bay của Đức rớt xuống và chết người không?

Thiệt vậy, họ đóng chiếc khí-cầu Zeppelin đó, dễ bay trên trời, nó to lớn và vững vàng như chiếc tàu đi dưới biển vậy. Trong chiếc khí-cầu ấy có đủ phòng ăn phòng ngủ, phòng chơi, phòng đọc sách, mà nó bay mau tới gần 200 kilomètres trong mỗi giờ. Họ chế tạo ra thứ tàu bay như thế là cốt để chở khách qua các đại-dương cho mau chóng. Chưa có chiếc máy bay nào bay qua Đại-tây-dương từ Âu sang Mỹ, chớ chiếc Zeppelin thì đã đi về mấy lần bình yên vô sự rồi. Hồi tháng trước, Zeppelin bay vòng thế-giới, từ nước Đức thẳng sang Nhật, rồi từ Nhật vượt Thái-bình-dương qua Mỹ, lại từ Mỹ qua Đại-tây-dương về châu Âu, cả thấy là ba chặng mà hết có 21 ngày, thiệt là tài, thiệt là mau lẹ.

Nhơn sự kết-quả ấy, mà nay mai họ sẽ đóng những thứ khí-cầu lớn bằng hai và chạy mau bằng hai chiếc Zeppelin bây giờ để chở khách đi khắp năm châu.

THANH-NHÂN.

MỜI LẠI!

MỜI LẠI!!

Ghê Xích-Du và ghê kiêu Thonet

Nhiều kiểu đẹp giá rẻ

THẮNG-LONG

20, Rue Sabourain. — SAIGON

Sách học của Tân-Dân Thư-Quán

93, Phố Hàng Bông Hanoi (Bắc-kỳ)
có bán tại Tín-Đức Thư-Xả Saigon

Pour nos jeunes écoliers. (Lectures françaises expliquées, Cours Élémentaire et Moyen 1ère année. — par NGUYỄN-DỨC-BAO *Instituteur*. — Préface de M. IMBERT, *Directeur de l'École Normale d'Instituteurs à Hanoi*. Ouvrage adopté par la Commission des Publications scolaires de l'Indochine. 0\$50

Quốc-Văn Độc-Bản. (Lectures annamites expliquées, cours Élémentaire et Moyen). — VŨ-ĐÌNH-LONG. Giáo-học, soạn. — In lần thứ ba có sửa lại kỹ. Hội-đồng học vụ đã duyệt-y. 0 10

Les épreuves orales du Certificat của ông Giáo HẰNG-ĐÌNH-GIANG soạn. Có đủ hết các khoa học, các sĩ-lĩ cần học để thi E. P. franco-indigène. Đầu sách lại có một phần « *Ce que le candidat doit savoir* » rất có ích. Thực là một cuốn sách mỗi người học-trò lớp nhất các trường Pháp-Việt đều phải có để xem luôn luôn. — Mới xuất bản 0 00

Luận quốc văn, Giáo-học TRẦN-VÂN-THUỘC soạn. Các dân bài chia ra từng loại, có bài dạy kỹ lối làm và nhiều bài làm sẵn để làm mẫu. Hội-đồng xét sách đã duyệt. 0 30

(Kỳ sau sẽ tiếp theo)

Đã xuất-bản cuốn
sách mà nhiều người
trông đợi bấy lâu

Cái án Cao-Đài
160 trang giấy tốt, in đẹp, khảo cứu
tinh-tường, mỗi cuốn 1\$00

có gởi bán tại báo-
quán Phụ-nữ Tân-vân
và các hàng sách

TIÊU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

17. — Bắt mối phần lần

(Tiếp theo)

— Hồi nhỏ tôi tên Hồi.

Chánh-Tâm ngó Trọng-Quý và nói rằng : « Phải rồi » Trọng-Quý gác đầu và đáp rằng : « Thôi, dắc nó lên cho mợ ba coi. » Chánh-Tâm đứng dậy châu mày mà hỏi thẳng Hồi nữa rằng :

— Em bị đau trái giống hồi nào ?

— Năm ngoái ; hồi tia tôi bị ở tù, má tôi đem tôi về Chi-Hòa rồi tôi mới đau.

Chánh-Tâm nói với Trọng-Quý rằng : « Tôi phải dắc nó đi kiểm Tư-Tiền mà hỏi thăm gốc tích lại cho chắc đã, chớ không nên hốt tốc lắm. » Trọng-Quý gác đầu đáp rằng : « Vậy thì cậu sửa soạn rồi đi liền bây giờ. Sẵn có xe tôi đây. Tôi đi với cậu nữa. » Chánh-Tâm lật đật đi thâu xếp áo quần bỏ vô hoa-ly. Trọng-Quý kêu thẳng Qui với thẳng Hồi mà biểu sửa soạn đặng đi Saigon.

Thắng Qui nói rằng : « Tôi không đi Saigon đâu thầy. Về trên rồi gặp tia tôi rồi làm sao ? » Thắng Hồi lại hỏi rằng : « Tôi mới nghe nói phải đi kiểm má tôi. Kiểm chi vậy thầy ? Hề má tôi thấy tôi, thì má tôi bắt tôi còn gì ? »

Trọng-Quý cười và hai tay vỗ vai hai đứa nhỏ mà nói rằng : « Hai em đừng lo gì hết. Có qua với cậu ba bảo-hộ cho, không hại gì đâu mà sợ. Em Hồi, để qua nói cho em biết : qua chắc em gần gặp cha mẹ ruột em rồi. Em sẽ trở về cái nhà hồi nhỏ đó mà ở. »

Thắng Hồi ngó Trọng-Quý trân trân, tuy nó không hiểu cha mẹ ruột nó ở đâu, song nó nghe nói như vậy thì bộ mặt coi tươi rói.

Chánh-Tâm sửa soạn đồ xong rồi, thì trời đã chạng-vạng tối. Trọng-Quý kêu sớp-phơ vô xách hành-lý lên xe và thôi thúc Chánh-Tâm với ba đứa nhỏ ra đi. Chàng sắp thẳng Qui ngồi trước với sớp-phơ, còn chàng với Chánh-Tâm ngồi hai bên phía sau, thắng Hồi với Phùng-Sanh ngồi giữa.

Sớp-phơ đạp máy, phực đèn lên sáng lóa, rồi xe hơi rút chạy, tiếng máy ồ-ồ, tiếng kèn te-te. Thắng Hồi phờ-phờ trong lòng, nên dựa bên mình Chánh-Tâm, miệng chum chím cười. Chánh-Tâm choàng tay qua ôm nó và lại nói với Trọng-Quý rằng : « Nếu quả thiệt là nó thì tôi cảm ơn Trời Phật lắm. »

Trọng-Quý cười và hối sớp-phơ chạy cho mau.

18. — Một nhà sum hiệp

Đúng 12 giờ khuya, xe hơi lên tới Cholon. Trọng-Quý muốn ghé phút lại nhà Tân-Vân mà biểu nàng nhìn thử coi thẳng Hồi đó phải là Chánh-Hồi hay không. Chánh-Tâm không chịu, chàng nói rằng : « Không được. Việc còn mờ ở lắm. Mẹ con cách nhau đã năm sáu năm rồi, biết vợ tôi còn nhớ hay không mà nhìn. Chỉ bằng mình

hỏi cho rõ gốc-tích, mình biết chắc-chắn rồi mình sẽ đem nó vô, vì dầu mẹ nó nhìn không được, thì mình sẽ có cơ mà nói. »

Trọng-Quý khen phải, rồi biểu xe chạy thẳng ra Saigon. Lần này cũng ghé khách-sạn « Bà-huê-lâu » mà nghỉ nữa. Ba đứa nhỏ buồn ngủ quá, nên vô phòng rồi thì chúng nó nằm dúi mà ngủ liền. Chánh-Tâm nữa mừng nữa lo, nên cứ đi qua đi lại mà ngó thẳng Hồi hoài ; chắc nó là con, muốn ôm nó mà hun, mà rồi lại sợ lắm, nên đứng dục-dự. Trọng-Quý ép hết sức mà đến 3 giờ khuya chàng mới chịu vô ngủ.

Mới sáng sủa thì Chánh-Tâm đã kêu thức dậy hết thầy. Chàng hỏi thẳng Hồi rằng :

— Em nói má em là Tư-Tiền ở Chi-Hòa phải hôn ?

— Phải.

— Khỏi trường đua ngựa bao xa rồi mới tới nhà ?

— Khỏi xa lắm. Đi hết xóm đó rồi mới tới.

— Em rửa mặt rồi dắc qua đi.

— Ý ! Ai dám ! Lên đó má tôi thấy rồi làm sao ?

— Không hại gì. Lên đó em chỉ nhà cho qua biết, rồi em ngồi ngoài xe, để một mình qua vô nhà, thì má em thấy sao được.

— Ờ, thầy vô một mình, chớ tôi không vô đâu. Thắng Qui đi hôn, thầy ?

— Nó đi nữa.

— Ờ được a. Có nó đi đặng như má tôi gặp má tôi rầy thì tôi nói tại nó rồi tôi đi.

Thắng Qui nghe nói như vậy thì trợn mắt đáp rằng : « Mấy mọi quá ! Đồng lòng với nhau mà đi, bây giờ còn đồ thừa cái gì, mậy ? Thắng Hồi cười hề hề rồi nói rằng : « Tao nói chơi với mậy, chớ tao đương thèm đồ thừa a. Tao sướng lắm má, để rồi mậy coi. »

Chánh-Tâm mượn xe của Trọng-Quý mà đi Chi-Hòa. Trọng-Quý đòi đi theo, nên khóa cửa phòng rồi dắc hết đi ra xe.

Xe chạy lên tới trường đua ngựa, thắng Hồi day qua hỏi Trọng-Quý rằng : « Hôm qua thầy nói tôi gần gặp cha mẹ ruột tôi, mà sao bây giờ lại trở về cha mẹ nuôi tôi vậy thầy ? » Trọng-Quý cười và đáp rằng : « Chậm chậm một chút. Phải tới cha mẹ nuôi rồi mới thấy cha mẹ ruột được chớ. » Thắng Hồi không hiểu, nên ngồi bơ-bơ mà ngó hai bên xóm.

Xe chạy ngang qua cái đường nhỏ vô nhà Tư-Tiền, thắng Hồi liền chỉ tay mà nói rằng : « Đó, nhà má tôi đó. » Chánh-Tâm biểu sớp-phơ ngừng lại, mà vì xe đương trớn chạy nên chừng ngừng được thì đã khỏi hơn một khoản dây thép. Sớp-phơ muốn thụt xe lại. Chánh-Tâm không cho, biểu phải dậu luôn chỗ đó. Chàng leo xuống xe, biểu thẳng Hồi chỉ nhà lại cho chắc, rồi chàng thung-thắng mà đi. Trọng-Quý dặn sớp-phơ coi chừng ba đứa nhỏ, đừng cho chúng nó xuống xe, rồi chàng chạy theo Chánh-Tâm. Khi hai người bước vô cái đường nhỏ rậm-rạp, trên

cây dưới cỏ, thì Chánh-Tâm trong lòng hồi-hộp, nên nói với Trọng-Quý rằng: « Đêm nay tôi vái trời phật ông bà lung lắm, tôi cầu nguyện hỏi cho trúng, đừng cha con nhìn nhau, vợ chồng hiệp lại, cho hết buồn rầu nữa. Không biết trời phật có chứng lòng của tôi hay không. » Trọng-Quý chum chiêm cười và đáp rằng: « Cậu vái làm gì. Nếu không phải, mà cậu vái rồi trời phật làm cho phải được hay sao. Mà tôi chắc phải rồi, cậu đừng có lo. »

Chánh-Tâm với Trọng-Quý bước vô tới sân thì thấy một cái nhà tranh xịch-xạc, vách phên trống lủng, cửa nẻo giậu-giậu. Có một người đàn-ông đương nằm tại bộ ván ngay cửa, ngóc đầu ngó thấy hai chàng vô gần tới cửa, thì ngồi dậy rồi bước xuống đất mà cặp mắt giốn-giác. Chánh-Tâm ngó người ấy rồi day lại nói với Trọng-Quý rằng: « Phải rồi ». Người ấy thụt vô trong, bộ như muốn chạy trốn. Chánh-Tâm cười và hỏi rằng:

— Phải chú là Tư Cu hôn? Không có sao đâu mà sợ. Ở đây cho ta hỏi thăm một chút.

— Thưa, hai thầy ở đâu mà hỏi Tư Cu?

— Chú quên tôi hay sao?

— Thưa, quên.

— Tôi ở đường Thuận-Kiều, cách năm sáu năm nay, tôi cho chú một đứa nhỏ với mấy trăm đồng bạc đó, chú nhớ hôn?

— Thưa, nhớ. Bây giờ tôi nhớ rồi. Mặc hồi đó nhắm ban đêm, phần thì lâu quá rồi, nên tôi quên, xin thầy đừng chấp tôi tội nghiệp. Mời hai thầy vô nhà.

— Thôi, đừng dây cũng được. Vợ chú tên gì?

— Thưa, tên Tiên.

— Thiêm đi đâu?

— Thưa thầy, con đó khốn nạn quá. Nó bỏ tôi nó theo trai hơn một tháng nay rồi.

— Tôi nghe nói chú bị ở tù, chú ra hồi nào mà bây giờ chú ở nhà đây?

— Thưa thầy, tôi ra cũng hơn một tháng nay. Cũng tại con vợ tôi, nên tôi mới ở tù đó đa thầy. Tôi nói cho thầy

thương. Thầy cho tôi mấy trăm đồng bạc, tôi ca-cỏm để dành dành nuôi thằng nhỏ. Con vợ tôi nó lên lấy thua bài thua bạc hết, nó báo hại cho tôi. Nghèo quá, làm không đủ ăn, túng thế phải đi làm bậy nữa. Tôi bị ở tù, nó ở nhà nó lại lấy thằng Lành, là đứa con nit đáng con nó, rồi chừng tôi ra, hai đứa nó sợ tôi nên dặc nhau trốn mất.

— Thiêm ở mọi rợ quá như vậy, thôi thì chú bỏ thiêm cho rồi, còn kể mà làm gì.

Thưa không, tôi có kể nữa đâu. Nó bỏ tôi đó thiệt là may cho tôi lắm chứ. Nếu nó còn ở với tôi nữa, chắc là tôi không khỏi bị dầy.

— Còn thằng nhỏ tôi cho chú đó, bây giờ nó ở đâu? Thiêm đi thiêm dặc theo, hay là thiêm để lại cho chú.

— Thưa thầy, tôi bị ở tù, nó ở nhà nó bỏ thằng nhỏ đi theo ai không biết, tôi về đây tôi không thấy nữa.

Chánh-Tâm cười, rồi liếc ngó Trọng-Quý thì thấy Trọng-Quý cũng cười. Chánh-Tâm ngẫm nghĩ một hồi rồi hỏi Tư Cu nữa rằng:

— Chú có dạy thằng nhỏ đó ăn trộm hay không?

— Thưa thầy, thầy dạy tôi như vậy, mà nó còn nhỏ quá, dạy giống gì được,

— Bây giờ chú nghèo lắm hay sao?

— Thưa, nghèo quá.

Chánh-Tâm móc bóp-phoi ra, đếm lấy bạc tám giấy sắn mà đưa cho Tư Cu và nói rằng: « Tôi cho chú thêm 300 đồng bạc nữa đây. Chú để dành làm vốn buôn bán mà kiếm lời ăn, đừng có đi ăn trộm nữa, mà cũng đừng có trở lại với thiêm nữa đa, nghe hôn. Thôi, tôi về. » Chánh-Tâm nói dứt lời liền kéo Trọng-Quý trở ra.

Tư-Cu cầm ba tấm giấy sắn trông lòng ngẩn-ngơ, không hiểu tại sao mà thầy đó cho tiền hoài như vậy. Anh ta chạy theo tạ ơn, thì Chánh-Tâm đứng lại, khoát tay và nói rằng: « Chú trở vô. Đừng nói chi hết, đừng nói chi hết. Nè, phải nghe lời tôi, đừng có trở lại với thiêm nữa đa,

DẦU TÙ-BI



Sữa trị, Điễm trang, Săn sóc

GIÀ TÌNH NHE

Các thứ thuốc dỗi phân, crèmes, nước thơm. Chỉ cho những cách giữ-gìn.

Quý-vị hãy đến nhà:

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris

Chi-ngánh ở Saigon

40, Chasseloup Laubat

Giày thép nói: 755

Ai viết thơ hỏi bốn-viện sẽ gởi cho quyền sách nhỏ nói về sự đẹp.



“KEVA”

nghe hôn, » Tư-Cu dạ rân, song đứng lại mà ngó, chớ không dám theo.

Ra tới xe, Chánh-Tâm thót lên, ôm thẳng Hồi vào lòng mà hôn và nói rằng : « Con ơi, con, cha ruột con đây nè. con biết hôn ? » Trọng-Quý liềm biểu sếp-phơ chạy riết vô Cholon.

Xe chạy vùn-vụt, Chánh-Tâm ôm riết thẳng Hồi mà nựng, mà nước mắt chảy ròng-ròng. Trọng-Quý ngồi cười hoài. Thằng Hồi không hiểu chi hết. cứ ngồi lặng thinh, mà mặt nó hớn-hở lắm. Chừng xe gần tới Cholon nó mới hỏi rằng : « Còn má ruột tôi ở đâu ? » Chánh-Tâm lau nước mắt và nói rằng : « Một lát nữa con sẽ gặp má con. »

Vô tới Cholon, Trọng-Quý biểu sếp-phơ chạy qua đường Cây-Mai dặng ghé nhà Cẩm-Vân. Xe vừa ngừng, Trọng-Quý nhảy xuống trước, chạy vô nhà, thấy Cẩm-Vân đương ngồi trên bộ ván với cô ba Hài thì nói rằng : « Mẹ ba, cậu ba kiếm được cháu rồi, cậu dắt vô trả cho mẹ kia. »

Cẩm-Vân nghe nói như vậy vùng đứng dậy gọn-gàn. Chánh-Tâm nắm tay thằng Hồi bước vô, còn thằng Quý với Phùng-Sanh thì đi theo. Chánh-Tâm vừa thấy vợ thì khóc và nói rằng : « Tôi mới tìm được con, nên dắt nó vô cho mình đây. » Cẩm-Vân bước tới nắm thẳng Hồi mà nhìn, nàng rờ tay chơn, đầu cổ, nàng vạch lỗ tai, nàng vuốt mái tóc, nàng coi cùnh hết, rồi nàng ôm nó và khóc và nói rằng : « Phải con tôi rồi, hai cạnh tai nó có hai cái lỗ, đời nào mà tôi quên cho được. Con ơi ! Mấy năm nay con ở đâu vậy con ? Con lên mùa bời nào mà mặt mày rồ chẳng như vậy nè, hử ? Tại ba con độc ác lắm, nên mấy năm nay con lìa mẹ, mẹ cực khổ, mà mẹ cũng khóc hết nước mắt. »

Cẩm-Vân ôm con và khóc và nói không dứt. Chánh-Tâm ngồi trên ghế, chàng cũng khóc. Trong nhà ai nấy đều động lòng, nên đứng ngó nhau, không ai nói được một tiếng. Thằng Hồi mừng mà chảy nước mắt ròng-ròng. Cẩm-Vân khóc kể đã thêm, rồi nàng nói rằng : « Á, tôi có may sẵn một bộ áo quần mà chờ con tôi. Ngó a, mấy lên lầu, kéo hộc tủ phía dưới đó, lấy cái áo lụa với cái quần lụa, tao may hôm trước đó, đem đây dặng tao ban cho con tao..... Tội nghiệp quá ! Bộ áo quần gì vậy hồng biết. »

Nàng cởi áo cởi quần thẳng Hồi ra, rồi chừng con Ngó đem bộ đồ mới xuống, nàng ban vô cho nó, đứng nhấm nhấm và cười và nói rằng : « Tôi may nhấm chừng mà vừa quá chớ há ? »

Chánh-Tâm thấy vợ vui rồi, chàng mới lau nước mắt và bước lại gần mà nói rằng : « Bây giờ kiếm con được rồi, vậy tôi xin mình đừng có phiền tôi nữa. Tại mạng số vợ chồng mình phải trắc-trở ít năm, nên mới khiến có chuyện như vậy, chớ phải tại tôi oán vợ thù con dâu mà mình phiền. Tôi biết năm sáu năm nay mình buồn rầu lung lắm. Tôi đây, tôi lại vui gì hay sao ? Mình hỏi anh Trọng-Quý đây coi cái thân tôi ra thế nào thì mình biết. »

Cẩm-Vân dầy mặt chớ khác mà đáp rằng : « Ủa ! Thấy buồn thì thầy chịu, tại thầy làm chớ phải tại tôi hay sao mà trách. Thôi, thầy trả con cho tôi rồi thì thôi, tôi có giận thầy nữa đâu. Thầy muốn về thì về đi. Tôi gặp con tôi thì đủ rồi. » Chánh-Tâm không biết nói sao nữa được, nên đứng ngó vợ mà mặt coi buồn hịu.

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát lầy

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHÈ SẮNG
TRỪ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÁN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỖ XÈ
ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LÚC
GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOẮT

Bán thuốc trong Lục-tính không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghệ về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trôi phấn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi-tàng lại.

Hai thứ CRÈME này đựng chung trong một thò sành có hai ngăn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền :

Hàng LUCIEN BERTHET & C^{ie}

Bd Charner. — SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre

Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstruit l'épiderme

Ces deux produits jumeaux présentés dans un pot à deux compartiments voilà le principe merveilleux de la



Crème Siamoise

Chừng ấy cô ba Hải với Trọng-Quý mới xen vô mà nói chuyện om-sòm. Cẩm-Vân lằng-xằng, dắt con đi rửa mặt, lấy lược chải đầu cho nó, lấy bánh đưa cho nó ăn. Nàng mắc mớ con, nên quên hết thiên hạ. Chừng nàng tỉnh trí, dòm thấy Phùng-Sanh với thằng Quý, nàng mới hỏi hai đứa đó là con của ai. Trọng-Quý nói rằng: « Thằng Quý đây là anh em bạn của Chánh-Hội, nhờ nó dắt Chánh-Hội trốn, nên cậu ba mới gặp được. » Chàng lại nắm tay Phùng-Sanh kéo tới mà nói rằng: « Còn thằng này là con tôi. »

Cẩm-Vân chung-hững hỏi rằng:

— Ông có con tới bấy lớn lặn sao?

— Phải. Nó đẻ một lượt với Chánh-Hội.

— Hồi nào, đâu? Sao tôi không nghe nói?

— Mợ khéo giả ngộ thì thôi. Cô hai Tố-Nga đẻ nó một lượt và một nhà với mợ, sao mợ lại không hay!

— Ủa! Té ra con của chị hai tôi đây hay sao? Phùng-Sanh phải hôn?

— Phải.

— Bất nhơn dữ hôn! Ai mà dè đâu. Sao mà nó lại về với ông?

— Thầy Phùng-Xuân làm tờ giao nó cho cậu ba, có vậy nên tôi bắt mới được chớ. Nay, mà bây giờ mợ gặp cháu được rồi, mợ phải đãi một tiệc chớ. Đi hồi sớm mợ cho tới bây giờ đã đói bụng rồi. Mợ sai mua đồ về dọn cơm ăn, mợ ba.

— Được. Tôi với đi tôi cũng chưa ăn cơm.

Cẩm-Vân với cô ba Hải kêu con Ngô mà sai ra chợ mua đồ thêm dâng về dọn cơm ăn. Con Ngô bước ra đi, thằng Quý ngó theo trần trần rồi nó kêu thằng Hồi mà hỏi rằng: « Hồi, mày nhớ chị đó hôn, mậy? » Thằng Hồi lơ lảo, hỏi rằng:

— Nhớ giống gì?

— Tao với mấy ngũ ngoài trước kia, sáng ngày chỉ mở cửa ra chỉ đuổi mình, chỉ đưa chổi muốn đánh mình đó, mày quên hay sao?

— À, à, phải a.

(Còn nữa)

???

Tiểu-thuyết « *Vì nghĩa Vì tình* » sắp hết, rồi thì:

1.—Phụ-nữ Tân-văn đăng tiểu-thuyết gì đề thề vào đó?

2.—Tiểu-thuyết mới có hay không?

3.—Nhà tiểu-thuyết có tiếng là Hồ-biêu-Chánh có viết nữa không?

Ba câu hỏi ấy, bốn-báo sẽ trả lời các bạn đọc báo trong kỳ tới.

Hãy dùng bột BLEDINE-JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bĩ nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra đáng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, động thì rề rề, tiếng thì khan-khan nghet-nghet, khi nào cũng giống động ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghe lại đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hãng Pathé lấy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyên-diện mà lấy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyên-diện, trông đồ có con gì.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ đừng khờ đi chơi làng phi, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát đủ thứ, đĩa hát Vô-tuyên-diện bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON

TIỂU-THUYẾT

.....
.....

NGƯỜI VỢ HIỀN

.....
.....

Người đây gặp gỡ làm chi

(Tiếp theo)

Chú thợ già bước vào có bung một mâm trái cây, bánh và trà. Chú để đồ trên cái ghế rồi ngảnh đầu dòm lại coi người theo sau đã đến chưa. Đoàn-hữu-Minh cũng dòm ra, thì là vị mỹ-nhân mà mình đã cứu hôm nọ!

Bữa nay cổ ăn-mặc đẹp lắm: quần khăn màu cánh châu nó bao cái khuôn mặt tròn-trịa trắng đỏ tươi cười; bận áo dài màu lá vang đã ôm lại eo; trên dung-dung, tòn-ten sợi giây-chuyền có nhận bột xoàn lấp-loáng. Quần lãnh đen nó khắc với bàn cẳng trắng gót son nõn-nà, thêm duyên đôi giày nhung đỏ mảnh-mai; tay quần chuôi tròn-do, xách cây dù thêu màu trứng gà rất khéo.

Khi ngồi xong, cô mới tỏ như vậy: — Trước hết tôi xin lỗi ông vì hôm rày tôi không biết, nên xưng-ho một cách thất lễ, và hôm nay tự-dò vào viếng nhầm lúc ông nghỉ. Phận rủi-ro nhờ ơn cứu-tử, thật cảm đức trọn đời. Xin ông vui lòng chờ từ-nan chút đỉnh lễ vật của tôi mới gọi mua về. Đã hay rằng người quân-tử thì ân không cầu báo, nhưng nếu thọ ân mà chẳng chút đền bồi, thì tôi không an dạ được. Thật bấy nhiêu đó không phải lấy gì làm xứng đáng song tôi ước-ao rằng không lẽ ông chẳng hạ-cổ lòng thành.

Dòng cô nói trong-trẻo hữu duyên, cái miệng vẫn mỉm cười xinh như đoá tường-vi vừa nở.

Đoàn-hữu-Minh khiêm nhường từ-chối, nhưng rốt lại cũng phải nhận.

Xem ý khách không vội về, quan Trường-tiền phải kiểm điều nói qua-loa cho đỡ bức:

— Thưa cô, cô có bà con ở đây chăng?

— Bẩm chỉ có người di tôi mà thôi. Tôi sanh-trưởng ở Saigon, ông thân tôi buôn-bán tại đó.

Cô lại tiếp:

« Buồn vì cảnh-dời lỡ-dở, nên tha về vườn hưởng thú thanh-nhàn, ngày nào hay ngày nấy. Thật, tuổi vừa hai mươi như tôi đây không nên chán-ngán thế-tình; nhưng phận mình gặp phải cảnh-ngộ chẳng hay-ho gì, càng ở đó hội-phiền-ba, trông người xét mình, càng lắm nỗi ngán cho phần số.

« Đưa em kể tôi, con Tư, nó chê thú vườn; chờ tôi ăn thân vào cái hoàn-cảnh yêm-diêm này rất lấy làm thích. Chê rằng ở vườn là buồn-bã thật là lắm. Có trái qua-rủi mới biết nơi nước đục dất bùn có lắm cảnh nên thơ, đáng làm chỗ ăn cho bức hiên-nhơn quân-tử.

Đến đó nàng liếc thấy Đoàn-hữu-Minh cười và nói rằng:

— Thưa cô. Phải có thư ba chăng? bởi em cô là thứ tư.

— Dạ phải. Bẩm ông, nhà này mới cất lại, có khi ông dễ gia-quyển ở tạm nơi rào chớ?

— Tôi có muốn phố ở chợ.

Bỗng chú thợ già vào châm giùm bình nước, rồi nói:

— Bẩm ông, tôi đi chợ mua đồ, chừng bốn giờ tôi trở lại. Và tôi cũng có việc cần.

Chàng gặt đầu nghĩ thầm:

— Ai nấy đi hết, để một mình cô này với tôi sao kia!

Đoạn tiếp chuyện:

— Thưa, khi cô có đi học chớ?

— Có. Tôi đi học đến năm thứ nhì ở nữ-học-đường, kể mẹ tôi mất, tôi phải cam phế học đã ba năm rồi.

Ym-liêm...

Bấy giờ chỉ nghe vài con chim liu lo bên hè như bạn đồng-lâm thừa lúc nhàn mà luận bàn thế-sự.

Mấy con ve càng to động hát; tưởng chừng lũ côn-trùng nhỏ nhen ấy đối cảnh sanh tình mà hát, càng lâu, càng thiết tha, quên sự mệt-mỏi.

Chòm tre thỉnh-thoảng kò-ke véo vắt, như cảm dỗ, như rủ-ren người hãy tạm nguôi cái trí nghĩ quẩn lo quanh....

Ai có cảm-giác thì không tránh khỏi cái ảnh-hưởng của hoàn-cảnh, như là cái hoàn cảnh ấy nó hấp với cái lãnh tình của mình.

Đoàn-hữu-Minh vừa bị cái ảnh-hưởng của hoàn-cảnh, vừa bị cái sức quên-rủ của nhan sắc, khiến cho trái tim bỗng nhiên mà nhảy thình-thịch, hơi sung-sướng mà nhiều bức-bội; nếu chẳng sợ vô-lẽ thì thầy đã để khách ngồi đó mà đi ra ngoài hóng mát cho tâm-thần hết phải xón-xao.

Mà, mấy lúc vậy thì không gì khó-khăn bằng phải ngồi yêm, bụng vẫn ngờ rằng có cặp mắt tinh-ma của ai dòm thấu cái nội-cảm của mình, và ngấm xem cái ngoại dung biến đổi của mình.

Thầy đứng dậy rót nước mời; tay rung-rẩy làm cho đồ-tháo: rõ là một kẻ sợ gái thật! Khách dòm thấy thì có ý mừng thầm.

Thầy hết sức gắng-gượng làm cách tự-nhiên:

— Mời cô uống nước.

Khách không uống, ngồi liếc ra ngoài, ra dáng nghĩ-ngợi, rồi dường như muốn đứng dậy kiêu từ.

Nhưng vẫn nằng-ngồi, lấy khăn mu-soa nhiều ra lau miệng, mùi thơm bay nức-nồng, khiến cho chủ-nhà hử lấy như lỡ tỉnh lỡ say. Rồi cô nói:

— Dạ, tôi xin cáo-từ.

Đoạn tiếp nho-nhỏ dường như bảo lấy mình:

— Ở lâu sợ con nhỏ nó vào kiểm, thấy vậy nó nghi... (Kể to lên) Đã vậy, tôi sợ làm nhọc lòng ông lâu.

Ngó quanh không thấy đưa tờ nào, cô bồn thân lại sắp mâm đồ ăn lên kệ. Lễ vật chia ra những trái bom, xá-lị, cam tàu, quít đường, bánh mì Jacob, trà Trung-quốc kỳ-chuông, món nào cũng quý, cũng ngon, ngon hơn nữa là khi nằm trong bàn tay trắng-trẻo dịu-mềm, in như bột nắn.

Đoàn-hữu-Minh không dám dòm, lại sượng-sùng, như muốn cầm khách mà không thể tỏ.

— Cô về sao? Tôi lấy làm hân-hạnh mà được cô đến viếng. Thật... nhọc lòng cô quá; tôi không an tâm.

Cô không đáp. Sắp xong mới nói:

— Bẩm ông tôi về.

卐卐卐卐卐卐卐卐卐卐卐卐卐卐卐卐卐卐卐卐卐卐

có thể: thân-cận quá rồi có khi đối nhau không được dè-dặt, thành thử lâu ngày kém cái vẻ lịch sự, không như buổi ban đầu. Cho hay gừng càng già càng cay, thì hễ càng lâu càng thắm; nhưng há chẳng nên kính nhau hoài cho được trọn cái mỹ ý, được đúng với câu « thủy chung như núi » kia sao?

Không lấy sự tước-lộc vinh-hoa mà làm cái lạc-thú ở đời, thì chỉ nhờ cái tình thôi. Người tâm-linh như thế, khi thấy cái tình thương của ai đối với mình có hơi lợt-lạt thì đã khổ hơn người khác bị giáng-tấp, bị thất-lợi nhiều.

Cái nghĩa chữ « sống » của cô Dung là trong chữ « thương » cho nên có thể biểu-ái-linh là quan-hệ cho cái đời cô là đường nào.

— Chồng không vui, cô buồn, chồng buồn cô thăm; tình là nợ đời-đời kiếp-kiếp; vốn đâu mà cứ để mãi lời ra!

Cô nắm tay chồng:

— Minh ơi! Tôi có lầm lỗi điều chi xin mình cứ dạy bảo. Nếu mình bớt thương tôi là khổ cho tôi lắm, nghe mình? Thấy vội-vàng hôn tay vợ, môn-trơn mà nói:

— Làm sao tôi bớt thương mình được!

« Không có chi đâu, đừng ngại; cũng đừng nói vậy nữa, nghe?

« Nhờ ai mà tôi được sống vui? »

Chồng nói thế, nhưng cô vẫn lo: « Nếu vì tôi mà chồng tôi buồn thì khổ nạn phần tôi lắm: chồng thương tôi dào-dề kia mà!

Từ đó cô càng ráng lo cho vui lòng chồng. Bồn thân sắp-dặt hàn viết cho chồng: sách để có thứ tự, cuốn nào cũ thì bồi, sửa. Mua cái bình nhỏ để bằng ngày chung bông tươi cho ngoạn-mục. Trong nhà món nào cũ, xấu, đều thay, sửa coi sạch-sẻ trang-hoàng. Cô lựa mấy món ăn

ngon mà nấu cho chồng ăn, và hay hỏi: « Đẹp miệng mình không? » Tối lại, dầu buồn ngủ thế mấy cô cũng ráng thức, hoặc xem sách, hoặc thêu thùa, chờ chồng vào phòng một lượt. Cô may nhiều cái mu-soa kiểu đẹp; cái nào ở góc cũng có hình trái tim bao vòng hai chữ N Đ xỏ treo. Cô kiểm đủ cách tỏ dấu ân-cần với chồng. Đoàn-hữu-Minh không còn ra dáng bằng láng nữa, mà lại càng yêu vợ bội phần. Thấy hiểu ý vợ lắm nên bằng kiểm dịp tỏ lại rằng mình không hề lợt tình thương yêu. Thật, chàng vẫn nói thắm: — « Minh tài đức chi mà được vợ đến thế? Bồn phận mình là phải yêu kính lại hết mực. Này Đoàn-hữu-Minh ơi! Nếu mi dễ cho người hết lòng hết dạ thương mi phải vì mi mà rầu thì mi là kẻ khổ nạn đề-tiền lắm. Phải nhớ rằng ở thế gian này không có người đàn bà nào hơn vợ yêu dấu của mi. »

Mấy hôm sau này thầy vẫn ra ở nhà, không siêng đi coi-sóc công việc làm tại vườn nữa. Thầy nói:

— Còn không mấy chút nữa là xong.

— Vợ hỏi: chừng nào về nhà mới?

Chẳng dè một câu hỏi ấy mà làm cho chàng một cái vấn đề khó giải.

À! Chừng nào về nhà mới? Thầy cũng tự nghĩ...

— Về lúc này cũng được, nhưng hay hơn là chờ hết mùa mưa; vì vách mới sơn còn hôi; bàn ghế mua chưa kịp đủ.

Rồi Thầy cũng hỏi thăm lấy mình: « Về lúc này cũng được mà sao không về? Khổ nạn! Ta thuở nay không hề du-đữ, không hề khi nào... »

« À! mà vì sao ta phải kiểm lời lừa lựa thế kia? Ai xui khiến?... »

Thầy muốn thú thiệt với vợ và bạn-nữ rằng: « Minh ơi! Có một người đàn bà lịch-sự lắm, hết lòng thương tôi, nhưng tôi không thương lại được, bởi tôi nguyện trọn đời

Đồ cù ra mới

Bồn-hiệu mới mở tiệm xi đồ vàng bạc vân vân, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muôn nia, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhậm lệ.

ĐỒNG-LỢI

72 Rue Amiral Dupré 72 Saigon

(Tục kêu đường Thủ-đức)

KỂ LÀM NGƯỜI CHỊU Tác-giả HỒ BIỂU-CHÁNH, ai đã coi tiểu-thuyết của ông như Cay đắng mùi đời, Nhon-tiny ấm lạnh, v. v..., đều chịu là nhà viết văn hay. Bộ Kể làm người chịu là bộ trước bộ Vì nghĩa vì tình đã đăng trong PHỤ-NỮ TÂN-VĂN, trọn bộ 4 cuốn: 2\$ 00. TẮM LÒNG NGHĨA HIỆP. Là một bộ xã-hội tiểu-thuyết, tả một chàng nghĩa-sĩ nặng lòng vì nước, sau quả rỏ mặt anh hùng, lưu danh trong sử Việt-nam, đáng làm gương cho người soi chung, tác-giả: Lê-bảo-Quang, trọn bộ 2 cuốn: 0\$80. HẬU TAM QUỐC đã ra đời, đáng đọc-giá rất hoan-nghinh, đang in tiếp, mỗi cuốn 0\$10. Ở xa, theo giá tiền trên đây mà gởi, khỏi trả tiền cước, không gởi lãnh hóa giao ngân.

TÍN-ĐỨC THU-XÃ.

37, rue Sabourain, SAIGON.

Công-ty Việt-Nam Bảo hiểm xe hơi

Hội nặc danh 200.000 p.

56 — Rue Pellerin — SAIGON

TELEP. N° 748

Công-ty này, bảo hiểm xe hơi đồng một giá tiền và một thể lệ như các công-ty của người Âu-châu ở đây.

Nhưng có phần ích-lợi đặc-biệt hơn là chủ-xe khỏi phải đóng một số tiền phụ thêm mà đến khi công ty có bồi thường thì bồi thường trọn cho chủ xe khỏi chịu một phần như lệ các công-ty khác.

MỸ NGHỆ BẮC

Bồn tiệm kính trình-quí khách rõ. Lúc này bồn tiệm có rất nhiều: Kiểu ghế salon, mặt nu, mặt đá, tủ thờ, tủ kiếng bằng trắc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiểu lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiếu cố bồn tiệm rất mang ơn!

ĐỨC-LỢI

105, rue d'Espagne — SAIGON

Kế dinh Xả-Tây

thương một vợ hiền rất quý hóa của tôi thôi. Tôi cũng có lúc động-niệm thật, nhưng tôi tỉnh-ngộ rồi : tôi thương ai là tôi bạc-bẽo với mình, tôi là kẻ xấu-xa nhứt trong xã-hội. Tôi thề với mình rằng tôi không ỡ hai lòng. »

Nhưng thầy lại cười thầm : « Ngu ! Rõ tôi là đứa ngu : đã có cái can-dâm đánh-đỗ nổi cái lòng hiếu-sắc thì phải khoe làm chi cho rờm ? Vả lại cũng chẳng hay-ho gì. Còn điều nữa, là « người ta » thương mình mà không được thoã-vọng, ấy là khổ tâm rồi ; mình đã không đoái-hoài lại còn khoe ra, lấy làm điều tự-đắc, há chẳng ác, chẳng hèn lắm ru. »

Vì ai mà « người » khổ tâm ?

Thầy buồn ! ... Trong trí bỗng hiện ra cái nét âu-sầu, « ai » khiến cho thầy phải nao nao, nghĩ vơ nghĩ vẩn ...

Cái người ở đâu mà khéo đa tình ! Đa tình lại mặn-mà, tưởng dùng hai câu thơ cũ mà khen cho, cũng không là quá đáng :

Chim đáy nước cá lơ dờ lặn,

Lững dà trời nhận ngấn ngơ sa.

Nhưng thầy vẫn là người chín chắn, thầy dặn lấy mình : « không nên đi vườn » ! ...

Thật, từ đó về sau thầy không đi vườn. Ngoài giờ làm việc thì xem sách, vẽ tranh hoặc chụp ảnh chơi ; buổi nhàn-hạ thì lấy sự vui vầy với vợ con làm thú vị.

Hạnh-phúc nào hơn hạnh-phúc gia-đình !

... Ngày kia cô Thường đến thăm. Cô Dung niềm nở tiếp đãi ân cần. Đoàn-hữu-Minh hỏi chuyện qua-loa rồi sang phòng sách. Bỗng có người đi thơ cầm vào một cái giây-thép, chàng mở ra xem thấy như vậy :

Đến Saigon nhà hàng Nam Việt. Tội nghiệp

Josiane

Thầy lật đặt xếp mảnh giấy xanh ấy lại, run rẩy, bồi-hồi, nằm xuống ghế bỗ ...

Vì sao có hai tiếng *tội nghiệp* ? Thương hại đủ chưa ! Nhưng mà không !

Không thể nào đi ! Mảnh giấy xanh này là lá bùa quỷ-quái yêu-ma xô dục người vào nẻo khổ ! Mặt mũi như vậy ... lòng dạ như thế sao ? ... Em Dung ! anh không đi đến người gái lăng lơ kia đâu !

Mà ...

Mà sao lại không đi, nếu mình có lòng chơn-chánh ? !

Mình sẽ khuyên « ai », sẽ dẫn giùm ai vào nẻo phải ...

Tội nghiệp ! Tội nghiệp thật ! ... Ôi ! mà thà đừng đi ! ...

Không biết đừng đi hay nên đi, chàng khoanh tay ngó xuống, lui, tới, trong phòng ; rồi mang vợ, bận áo, rồi thất nơ, rồi lại muốn cỡi ném bỏ ! ...

Không đi !

Người tớ già bước vào.

— Bầm, ông sửa soạn đi ?

(Còn nữa)

Quý vị gởi mandat mua sách « *Cải Án Cao Đài* » thì xin nhớ để cho M. Trần-Quỳ chớ đừng để

M. Nguyễn-Đức-Nhuận. Vì nào mua cuốn thì xin gởi cò hay là mandat lại, chúng tôi không gởi cách *lĩnh hóa giao ngân*.

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare

(CỦA XỨ Y-ĐẠI-LỢI)

Lãnh làm mã theo kiểu Annam và kiểu Tàu.

Lãnh làm bình, tượng và xây lót đá cẩm-thạch có đủ hạng và đủ màu.

Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.

Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.

TÍNH GIÁ NHẸ

Do nơi: **M. VILLA** Ingénieur

N° 43, Rue de Massiges Saigon

TÉLÉPHONE: N° 955

Ren và hàng thêu satin đủ các màu của người Bắc làm ra dùng để đi biếu ai làm kỷ niệm hay mừng về việc đám cưới, tân-quan, coi lịch sự và quý lắm.

Có bán tại hiệu: **M^{me} V^{ve} Nguyễn-chi-Hoà**

82, Rue Catinat — SAIGON



Rượu Cognac tốt nhất hạng

Đại-lý độc-quyền

L. RONDON & C^o I

16, đường Boulevard Charner Saigon



Thăng Tân

Thăng Tân đi học trong trường, đến giờ ra chơi, đặt một bạn-bữ là thăng Cần, ra nơi góc trường mà đánh trống, ruỗi thời liên bẽ cái lồng-dền của trường. Thăng Cần nói : « Bây giờ nội đây không ai, duy tôi với trò mà thôi ; ấy vậy mau mau bỏ đi chỗ khác, chắc là không ai biết mình làm bẽ. » Thăng Tân nói : « Không đáng dẫu, mình làm vậy thì có một điều lỗi về việc khi trả nửa. Vả lại, thầy chúng ta không biết tại ta đập bẽ, chắc là quở trách người quét trường đây, chừng ấy lại thêm một điều tội nữa. Thôi thôi, mình làm mình chịu, thà tới thú thiệt với thầy mà chịu phạt, thì còn khá hơn là để vậy mà quen tánh khi man. » Thăng Cần nghe nói như vậy, biết mình nói quấy, mặt có sắc thẹn.

Thăng Tân vào thưa với thầy mà chịu lỗi về việc đập bẽ. Thầy nghe nói có ý khen thăm, liền bước ra. Thấy thăng Cần đứng đó, mặt có sắc thẹn, thầy la mà bỏi. Thăng Cần thuật rõ mấy lời thăng Tân đã nói. Thầy khen rằng : « Như vậy thì cũng đáng khen cho hai đứa bay, một đứa thì giữ tánh ngay thiệt, thà chịu phạt mà không chịu khi man ; còn một đứa thì muốn làm ơn cho anh em bạn, mà mong lòng khi trả người trên ; tuy cũng có lỗi đó chút, song nghe lời phải mà biết thẹn thì ngày sau chắc là không làm như vậy nữa. Thôi, ta tha lỗi cho hai đứa bay. » Hai đứa ấy đều vui mừng.

Con trẻ phải nhớ, làm lỗi mà biết chịu lỗi mình, thì tốt hơn kiểm đều gian trá mà chối cho khỏi tội.

M. H. S. G.

Bài toán mới

Có một đàn chim, không biết là bao nhiêu con, đáp xuống một cái hồ sen, cũng không biết là có bao nhiêu bông. Chỉ biết mỗi con chim đậu trên một cái bông sen.

Nhưng khi chim đậu hết bông sen, thì té ra còn dư lại một con không có bông đậu, nên chúng nó cùng bay lên hết.

Một lát chúng nó lại đáp xuống. Lần này thì hai con đậu chung một cái bông sen. Khi chim đậu hết, thì còn ra một cái bông sen không có con nào đậu.

Bây giờ hỏi các em coi có bao nhiêu chim và bao nhiêu bông sen ?

Bài toán này các em chịu khó suy nghĩ, toán bằng miệng cũng ra liền, không cần phải đặt con số.

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu
sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »

Câu đố giải trí

Giải bài toán giá trâu bò.

Kỳ trước, có ra cho các em bài toán rằng có ông già đi chợ mua 1 con trâu, 1 con bò và 1 con ngựa. Khi về, người ta hỏi ông, giá mỗi con bao nhiêu, thì ông tức giận mà nói

Trâu bò giá 148\$00

Bò ngựa giá 134.00

Ngựa trâu giá 156.00

Vậy các em tính giùm coi giá tiền ba con thú ấy mỗi con bao nhiêu ?

Cách làm như vậy đây :

Trước hết các em nên nhận rằng khi người ta hỏi, mà ông già nói con này với con kia giá là bấy nhiêu, con kia với con này giá là bấy nhiêu, ấy là ông ấy cộng chung lại với nhau mà nói ; giá tiền con nọ kéo chẳng với giá tiền con kia, thành ra mỗi con hai giá. Bởi vậy nay mình phải cộng số tiền ông nói đó, mà chia làm hai, nghĩa là lấy một nửa, thì giá tiền chung cả ba con là chừng đó.

Trâu và bò 148\$00

Bò và ngựa 134.00

Ngựa và trâu 156.00

Cộng là 438\$00

Rồi đem chia số 438\$00 ấy ra làm hai, thì là 219\$00. Số 219 đồng ấy, chính ra giá chung cả ba con.

Bây giờ mình kiểm coi mỗi con giá là bao nhiêu thì dễ lắm. Cứ lấy số tiền kể chung cả hai con do miệng ông đã nói mà trừ với số 219\$00 thì tức là biết được giá con kia. Ví dụ như ông nói trâu và bò 148\$00, vậy các em thử nghĩ coi, các em đã biết cả ba con vật cộng lại giá là 219\$00 hết thấy, mà nay con trâu và con bò đã hết 148\$, thì rõ ràng còn dư ra bao nhiêu là giá con ngựa vậy. Mà bò ngựa kể chung là 134\$00, thì còn dư ra bao nhiêu là giá con trâu. Ngựa trâu kể chung là 156\$00, thì còn ra bao nhiêu là giá con bò. Đó là một điều rõ ràng lắm.

Kết quả như vậy :

219 — 148 — 71\$00 là giá tiền con ngựa,

219 — 134 — 85\$00 là giá tiền con trâu,

219 — 156 — 63\$00 là giá tiền con bò,

Nhớ ơn cha mẹ

Uống nước sông, nhớ đến nguồn
Ăn quả chín, nhớ kẻ vun, người trồng.

Mẹ cha đắp nấp, khi rì dòng,
Làm con phải dốc một lòng đền ơn.

NHI-ĐỒNG LẠC-VIÊN
(của ông Nguyễn-văn-Ngọc)

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Chuyện ba người lính

Hồi xưa có ba người lính, ở nơi chiến-trường mãi khóa lính trở về, ngày đi đêm nghỉ, trải nắng dầm sương, thật là khổ sở. Một buổi kia, ba chàng đi tới một khu rừng rậm mà bấy giờ trời cũng đã gần tối, mặt trời, bèn rủ nhau ngủ lại trong rừng để qua sáng mai sẽ đi. Song trong rừng ấy có nhiều hổ-lang độc-thú, ba chàng cất phiên nhau, hai chàng ngủ thì một chàng thức để coi chừng. Nếu anh ngồi gác mà có mệt mỏi quá, thì phải gọi anh kia dậy ngồi thế cho mình ngủ.

Cất đặt đầu dò yên rồi, hai anh ngủ trước, mới đặt mình nằm xuống đã ngáy kho kho. Còn anh ngồi canh lượm cành khô xếp đồng lại, nghe lửa mà đốt đồng sưởi cho ấm. Ngồi được một lát, thỉnh thoảng thấy trong bụi cây um tùm, có một thằng lùn bận áo đỏ chạy ra hỏi: Ai đó.

Anh lính gác đáp rằng:

— Một người anh em chờ ai, ở chiến-trường về tới đây trời tối, nên ngủ lại trong rừng này một đêm, mai đi.

Té ra các-hạ (1) là lính bị thương ở chiến-trường về sao? Tôi thất lễ quá.

Người lùn nói rồi, lấy ra một cái áo thiết lớn, đưa cho anh lính mà nói rằng:

— Tôi cho anh cái áo này, lúc nào anh muốn cầu ước chuyện gì, cứ vắt cái áo này lên vai, thì điều anh cầu ước sẽ tới liền.

Người lùn nói đoạn, xá một xá rồi đi.

Bây giờ tới anh lính thứ hai dậy gác thế cho anh thứ nhất đi ngủ. Anh lính thứ hai ngồi bên đồng lửa một chập, thì người lùn bận áo đỏ lại ra hỏi: Ai đó?

Người lính cũng nói:

— Chúng tôi là lính đi đánh giặc, bị thương về đây, tới rừng này thì trời tối, cho nên ngủ lại đây một đêm, mai đi.

Té ra các-hạ là lính bị thương ở chiến-trường về sao? Tôi thất lễ quá.

Người lùn nói rồi, lấy ra một cái túi đựng vàng đưa cho anh lính mà nói:

— Vàng trong túi này, càng xài càng có nhiều, không có bao giờ hết. Xin các-hạ lấy cái túi này mà dùng.

Đến lượt anh lính thứ ba dậy gác. Lần này người lùn bận áo đỏ cũng ra, hỏi như trước và cho anh một cái tu-bít, lại dặn rằng:

— Bất cứ lúc nào, hễ thổi cái tu-bít này, thì mọi người đều chạy lại nhảy múa, và ai nhảy đều quên chức vụ của mình.

Qua sáng hôm sau, ba người lính đều thức dậy, cùng nhau kể lễ sự gặp gỡ hồi hôm, mỗi người đều đem khoe lễ-vật của người lùn đã cho. Rồi bàn nhau rằng: « Anh em ta đã có ba món báu bối như vậy, thì câu chuyện chi mà không đáng, nay anh em ta nên nhơn cơ-hội này, đi du-lịch chỗ này chỗ kia, cho rộng con mắt. »

Ba người đều đồng ý nhau, tức khắc ra đi.

Ba người dắt nhau đi lòng vòng, không có mục-dịch gì hết, cứ ngày đi đêm nghỉ, khát uống đói ăn, lâu ngày rồi ai nấy đều thấy trong mình mỗi mệt, thì chán nản hết,

không muốn đi nữa, lại muốn có chỗ nào cửa cao nhà rộng, cùng ở với nhau cho yên thân.

Khi đó anh lính thứ nhất bèn vắt cái áo lên vai, mà cầu được một tòa cung-diện thiết là nguy nga rực rỡ. Lập tức có tòa cung điện nguy nga rực rỡ hiện ra ở trước mắt. Có một cái điện làm bằng thủy-tinh, có vườn bông đủ các cây thơm bông quý. Có trâu dê và các thú-vật từng đàn từng lũ, đương ăn cỏ và dõn chơi ở phía-sau điện. Một lát, thấy cửa cung mở ra, có bà cô xe tứ-mã thiết lớn, mỗi xe có người đánh ngựa, từ trong cửa cung chạy ra, vòng tay mời ba vị binh sĩ lên xe về cung.

Từ đó trở đi, ba người ở trong cung, muốn phần như ý. Về sau, anh em thấy ở đó lâu ngày, cũng buồn, liền rủ nhau thu-xếp mọi đồ vàng bạc châu báu ở trong cung, rồi cùng nhau ngồi ba xe tứ-mã, định đi thăm vua ở nước lân-bàng. Ông vua này thấy có ba vị quý-khách đến chơi, rất là vui mừng, tiếp đãi theo bậc thượng-tân; lại gọi nữ-nhạc ra múa hát và dâng rượu. Vua mời ba người ở lại trong cung chơi ít bữa.

Vua nước ấy có một người con gái, hồi nhỏ có học phép yêu, song nội trong cung không ai biết rằng công-chúa có phép thần-thông hết. Từ khi công-chúa thấy phụ-hoàng mời ba người lính ở lại trong cung chơi, thì công-chúa vẫn tưởng rằng ba chàng ấy đều là con vua cháu chúa chi đó. Bữa kia, công-chúa thấy anh lính đeo cái túi tiền ký-quái, liền hỏi vì đâu mà có và cái túi đó để làm gì. Anh lính ngu-xuẩn quá, đem chuyện thiết mà kể hết đầu đuôi gốc-ngọn. Liền đêm hôm ấy, công-chúa may một cái túi bạc, giống y cái túi bạc của anh lính, giống nhau đến nỗi chẳng ai có thể phân-biệt được. Qua chiều bữa sau, công-chúa cho thị-nữ ra mời ba vị quý-khách vào trong cung mình dự yến. Ba chàng uống rượu say quá, ngủ quên đi mất, công-chúa liền lấy cái túi thiết của anh lính mà đổi cái túi giả vào. Anh lính không hay không biết gì hết.

(còn nữa)

Rút trong THIÊN-NIÊN TẬP-CHI của Tàu.

Không mua rất uổng:

Từ ngày 10 Septembre, hiệu Vĩnh-Tân ở chợ-củ Saigon vì thời mua bán nên bán solde hàng hóa thiết rẻ hết chỗ nói.

Bán không kể vốn... nên mua, nên mua.... bỏ qua rất uổng.

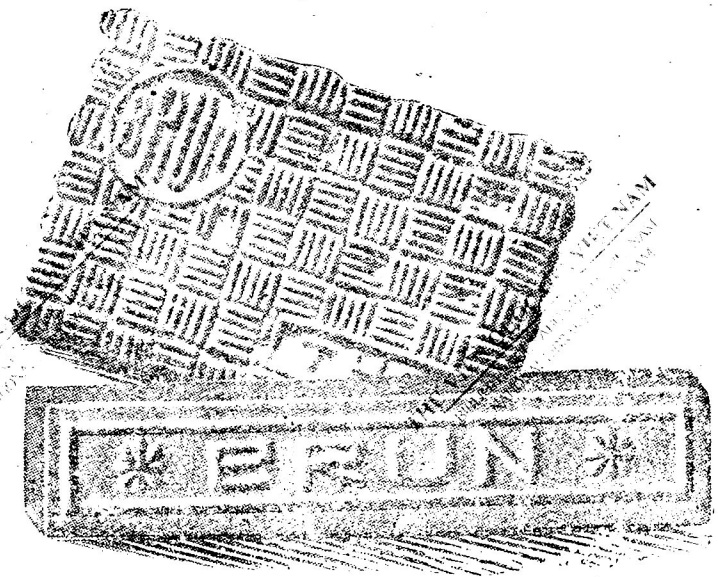
Nước suối CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết

(1) Các-hạ là tiếng xưng với người trên, mà mình kính-trọng.

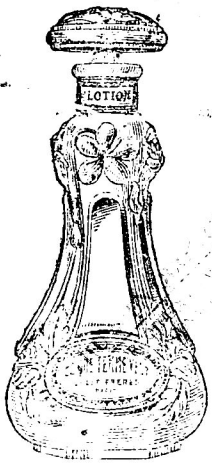
Bánh hộp hiệu

“THE BRUN”

*Là thứ bánh
mà trẻ con ưa nhất*



*Dầu thơm tinh hảo, người đàn-bà
nào cũng thích, là dầu hiệu:*



“Ce que Femme Veut”

Của nhà GELLÉ FRÈRES—Paris

Các Bà nội trợ!

Các Bà nên biết hiệu:

“FAVORITA”

Đó là hiệu sữa đặc, ngọt và ngon lắm.

Tổng đại-lý:

C^{ie} de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

(Tức là nhà Allatini cũ),

N^o 12, Boulevard Charner — SAIGON